Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
UBND QUẬN 3

# ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

## People's Committee of District 3, Hochiminh City

# CẨM NANG Ý NGHĨA LỊCH SỬ TÊN CÁC CON ĐƯỜNG Ở QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## Guide to the historical significance of street names in District 3, Hochiminh City

**Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 3**

**Implementation: Department of Culture and Information of District 3**

**Tháng 4/2024**

**April, 2024**



English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG BÀ HUYỆN THANH QUAN

- Đường này vào thời Pháp chỉ mới có đoạn từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Hồ Xuân Hương và được gọi là Rue Nouvelle (có nghĩa là đường mới). Ngày 26/4/1920, tòa Đốc lý Sài Gòn mới đặt tên là đường Pierre Flandin. Sau đó, đường được nối dài cho đến vị trí hiện nay. Năm 1955, đường được đổi tên là Bà Huyện Thanh Quan cho đến nay.

- Bà Huyện Thanh Quan, nữ thi sĩ thời nhà Nguyễn, tương truyền tên của bà là Nguyễn Thị Hinh. Đến bây giờ, tên thật cùng năm sinh và năm mất của bà vẫn chưa được biết. Quê bà ở làng Nghi Tàm, huyện Thọ Xương (gần Hồ Tây, Hà Nội ngày nay). Bà là con gái của ông Nguyễn Lý, một danh nho đời nhà Lê, từng làm Đốc học Sơn Tây và Hải Dương. Chồng là Lưu Nghị, làm Tri huyện Thanh Quan (Thái Bình), do đó bà được gọi là Bà Huyện Thanh Quan. Bà nổi tiếng văn chương, hay thơ, được vua Tự Đức biết tiếng, mời vào cung phong chức Cung trung giáo tập, dạy học cho các công chúa và cung phi. Tác phẩm của bà gồm một số bài thơ Nôm nổi tiếng như Qua đèo Ngang, Thăng Long hoài cổ, Nhớ nhà, Cảnh chiều hôm… Bà được xem là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng trong thời cận đại của lịch sử văn học Việt Nam.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG PHÁ HẠI CÂY XANH, HOA CỎ,**
**XÂM HẠI CẢNH QUAN**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ba Huyen Thanh Quan Street

- This street in the French period only had a section from Nguyen Thi Minh Khai street to Ho Xuan Huong street and was called Rue Nouvelle (meaning new street). On April 26, 1920, the Saigon Governor's Court named Pierre Flandin Street. After that, the street was extended to the current position. In 1955, the street was renamed Ba Huyen Thanh Quan until now.

- Lady Huyen Thanh Quan, was a poetess of the Nguyen Dynasty, also known by the name Nguyen Thi Hinh according to popular belief. Until now, her real name and year of birth and death are still unknown. Her hometown was in Nghi Tam village, Tho Xuong district (near West Lake, present-day Hanoi). She is the daughter of Mr. Nguyen Ly, a famous Confucian of the Le dynasty, who used to be a mandarin in Son Tay and Hai Duong. Her husband is Luu Nghi, working as a mandarin in Thanh Quan district (Thai Binh), so she is called Lady Huyen Thanh Quan. She was famous for literature, and poetry, King Tu Duc also admired her talent, the King invited her to the palace to ordained a tutor, to educate princess and concubines. Her works include some famous Nom poems such as Qua deo Ngang, Thang Long hoai co, Nho nha, Canh chieu hom… She is considered one of the famous female poets in the pre-modern times of Vietnamese literary history.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT HARM TREES, FLOWERS,**
**AND VIOLATE THE LANDSCAP**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG BÀN CỜ

- Đường này trước đây là một con hẻm trong khu Bàn Cờ, từ sau năm 1954 được mở rộng và được đặt tên là Bàn Cờ cho đến nay.

- Bàn Cờ, địa danh ở quận 3. Khi người Pháp nới rộng hệ thống đường bộ của Sài Gòn, đã quy hoạch tại đây các đường ngang dọc xẻ nhau rất đều đặn như mặt bàn cờ tướng, vì vậy nơi này được gọi là Bàn Cờ.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ LẼ PHẢI, NGƯỜI YẾU THẾ, PHÊ PHÁN HÀNH VI SAI TRÁI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ban Co Street

- This street was formerly an alley in Ban Co area, since 1954 it was expanded and named Ban Co until now.

- Ban Co, a place in District 3. When the French expanded Saigon's street system, it was planned here that the horizontal and vertical streets cut each other very regularly like the surface of a chess board, so this place is called Ban Co.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**STRIVE TO DEFEND JUSTICE AND PROTECT THE VULNERABLE WHILE CONDEMNING WRONGFUL BEHAVIOR**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

- Đường này thuộc loại đường xưa nhất ở Sài Gòn, có từ thời chúa Nguyễn mới mở mang vùng này, gọi là đường Sứ, tức là đường của các sứ thần Chân Lạp đi qua để sang giao hảo với Việt Nam. Năm 1865, người Pháp thành lập thành phố Sài Gòn, chỉnh trang lại đường này, đặt tên là đường Thuận Kiều đoạn từ Ngã sáu đến ranh giới tỉnh Gia Định. Đoạn còn lại gọi là đường Thuộc Địa số 1. Từ năm 1916, để kỷ niệm trận Verdun, quân Pháp thắng quân Đức, Tòa đốc lý Sài Gòn đổi tên đường Thuận Kiều thành đường Verdun. Ngày 25/4/1947, Chính quyền Nam Kỳ đặt tên đường Nguyễn Văn Thinh cho đoạn từ Ngã sáu đến đường Nguyễn Thị Minh Khai, và đường Thái Lập Thành cho đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Điện Biên Phủ. Ngày 31/10/1951 đoạn từ Điện Biên Phủ đến ngang Hòa Hưng lại được đổi là đường Chanson. Đoạn còn lại vẫn mang tên đường Verdun. Ngày 22/3/1955, Chính quyền Ngô Đình Diệm nhập cả bốn đường trên đây lại làm một và đặt tên đường Lê Văn Duyệt. Còn đường Thuộc Địa số 1 thì đổi là Quốc lộ số 1, nhưng đoạn từ ranh giới tỉnh Gia Định đến ngã tư Bảy Hiền, được đặt tên đường Phạm Hồng Thái. Ngày 14/8/1975, chính phủ cách mạng lâm thời nhập đường Lê Văn Duyệt, đường Phạm Hồng Thái và Quốc lộ số 1 đến Bà Quẹo làm một đường và đặt tên là đường Cách Mạng Tháng Tám. Tuy nhiên, chiều dài của đường Cách Mạng Tháng Tám đã được dân chúng cũng như chính quyền các phường 14, 15 tự ý kéo dài ra tận cầu Tham Lương, giáp ranh huyện Hóc Môn. Nay đường cũ này chia thành hai đường, đoạn từ ngã sáu đến ngã tư Bảy Hiền là Cách Mạng Tháng Tám, từ ngã tư Bảy Hiền đến ngã tư An Sương là đường Trường Chinh.

- Cách mạng tháng Tám, phong trào nổi dậy của nhân dân cả nước. Mùa thu 1945, chiến tranh thế giới sắp kết thúc, quân đội Nhật đại bại trên các mặt trận và nước Nhật sắp phải đầu hàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản triệu tập Đại hội Tân Trào, quyết định phát động nhân dân nổi dậy tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Ngày 15/8/1945, nước Nhật đầu hàng Đồng Minh. Lệnh tổng khởi nghĩa được Trung ương ban ra. Dân chúng Hà Nội nổi dậy giành chính quyền thành công ngày 19/8/1945. Đồng thời những ngày tiếp theo, dân chúng các tỉnh lần lượt giành chính quyền. Tại Sài Gòn, ngày 25/8/1945 chính quyền về tay nhân dân. Cuộc Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước, chính quyền cách mạng được thành lập và giữ vững cho đến ngày nay.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG VIẾT BẬY, BÔI BẨN LÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Cach Mang Thang Tam Street

- This street belongs to the oldest street in Saigon, dating back to the Nguyen Lords who reclaimed this area. It is called Su Street, which means the street where the Chenla ambassadors passed through to improve relations with Vietnam. In 1865, the French founded the city of Saigon and beautified Thuan Kieu street, which stretches from Junction Six to the border of Gia Dinh province. The remaining section is called Colonial Street No. 1. Since 1916, to commemorate the battle of Verdun, the French army defeated the German army, The Saigon Governor's Court changed the name of Thuan Kieu Street to Verdun Street. On April 25, 1947, the Cochinchina government named Nguyen Van Thinh Street for the section from Junction Six to Nguyen Thi Minh Khai Street, and Thai Lap Thanh Street for the section from Nguyen Thi Minh Khai to Dien Bien Phu Street. On October 31, 1951, the section from Dien Bien Phu to Hoa Hung street was changed to Chanson Street. The remaining section is still named Verdun street. On March 22, 1955, Ngo Dinh Diem's government merged all four streets above into one and named Le Van Duyet street. As for Colonial Street No. 1, it was changed to National Highway 1, but the section from the border of Gia Dinh province to Bay Hien junction, is named Pham Hong Thai street. On August 14, 1975, the temporary revolutionary government merged Le Van Duyet Street with the section from Pham Hong Thai and National Highway No. 1 to Ba Queo to form a new street, which was named Cach Mang Thang Tam Street. However, the length of Cach Mang Thang Tam Street was extended to Tham Luong bridge where bordering Hoc Mon district by the residents and local authorities of wards 14 and 15, without a clear basis for the extension. Now this old street is divided into two streets, the section from the Junction six to Bay Hien Junction is Cach Mang Thang Tam, from Bay Hien Junction to An Suong Junction is Truong Chinh street.

- Cach Mang Thang Tam is the national uprising movement. In the autumn of 1945, the World War II came to an end. The Japanese army was left to grapple with the aftermath of the conflict. At the same time, when Japan was about to surrender, President Ho Chi Minh and the Central Committee of the Communist Party convened the Tan Trao Congress to discuss the possibility of a general revolution. On August 15, 1945, Japan surrendered to the Allies. The general revolution order was issued by the Central Committee. On August 19, 1945, the people of Hanoi successfully revolted against the ruling government. As news of the successful revolt spread throughout the country, other provinces began to rise up and challenge the ruling authorities. In Saigon, on August 25, 1945, people successfully won the ruling French colonial government. Cach Mang Thang Tam was successful across the country, and the revolutionary government was established and has been maintained to this day.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT WRITE OBSCENITIES, DIRTY ON PUBLIC WORKS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG CAO THẮNG

- Đường Cao Thắng ở quận 3, quận 10 dưới thời Pháp mang số 20. Từ ngày 18/4/1939, đường được đặt tên là Audouilt, ngày 22/3/1955 được đổi thành tên Cao Thắng cho đến nay.

- Cao Thắng (1864-1893),chiến sĩ phong trào Cần Vương, nhà đúc súng, đóng góp rất nhiều công lao cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Ông quê làng Yên Đức, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Ông được Phan Đình Thuật, anh ruột Phan Đình Phùng nuôi từ nhỏ. Ông có tướng ngũ đoản, dáng thấp bé, thông minh, nhanh nhẹn và có sở trường về võ nghệ. Năm 1885, vua Hàm Nghi truyền chiếu Cần Vương, ông chiêu mộ lực lượng, cùng với em ruột là Cao Nữu, bạn là Nguyễn Kiểu đem 60 người đến tham gia cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng (người được vua Hàm Nghi giao trọng trách tổ chức phong trào kháng Pháp ở Hà Tĩnh), làm thủ lĩnh. Ban đầu, Cao Thắng được phong làm Quản cơ. Đến đầu năm 1887, khi Phan Đình Phùng ra Bắc để liên lạc với các lực lượng kháng Pháp ở đấy, Cao Thắng được giao quyền chỉ huy nghĩa quân. Ông đã cùng với Cao Nữu, Cao Đạt, … tổ chức lại lực lượng, luyện quân, xây dựng hệ thống đồn lũy, rèn đúc vũ khí và tấn công địch rất dũng cảm. Tại căn cứ Thượng Bồng – Hạ Bồng (xã Đức Hồng, Đức Lĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh) ông đã mở xưởng đúc vũ khí theo kiểu Tây Âu. Nhờ có vũ khí mới chế tạo, nghĩa quân thu được nhiều thắng lợi, quân số tăng lên tới hàng ngàn người. Năm 1892, ông dùng mưu bắt sống được Tuần phủ tay sai Pháp là Đinh Nho Quang làm chấn động dư luận Hà Tĩnh. Cuối năm 1893, ông chỉ huy một cánh quân cảm tử tiến về đánh thành Vinh. Trong trận đánh vào đồn Nu (Thanh Xuân, Thanh Chương, Nghệ An), Cao Thắng bị trúng đạn và tử thương, lúc đó ông mới 29 tuổi. Thi hài ông được đưa về chôn cất tại Ngàn Trươi (núi Vụ Quang). Tại làng Khê Thượng, huyện Hương Khê, có đền thờ ông.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG KHÔNG GIAN CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Cao Thang Street

- Cao Thang Street in District 3, District 10 under the French period named it number 20. From April 18, 1939, the street was named Audouilt, on March 22, 1955, it was renamed Cao Thang until now.

- Cao Thang (1864-1893), soldier of the Can Vuong movement, gunsmith, contributed a lot to the anti-French resistance war. He is from Yen Duc village, Huong Son district, Ha Tinh province. He was raised by Phan Dinh Thuat and his brother Phan Dinh Phung from a young age. He has a short face, short figure, smart, agile and have a knack for martial arts. In 1885, King Ham Nghi announced the Can Vuong decree. This decree was aimed at rallying support from other Vietnamese people to fight against the French colonial rule. King Ham Nghi collaborated with his younger brother Cao Nuu and his close friend Nguyen Kieu, brought 60 people to participate in the Huong Khe uprising led by Phan Dinh Phung (who was assigned by King Ham Nghi to organize the anti-French movement in Ha Tinh). Initially, Cao Thang was appointed as the commander. In early 1887, when Phan Dinh Phung went to the North to contact the French resistance forces there, Cao Thang was assigned to command the insurgent army. He, together with Cao Nuu, Cao Dat, ... reorganized forces, trained troops, built a system of strongholds, forge weapons and attack the enemy very bravely. At the base of Thuong Bong - Ha Bong (Duc Hong Commune, Duc Linh, Duc Tho District, Ha Tinh Province) He opened a Western European-style weapons foundry. Thanks to advanced weapons, the insurgents achieved many victories, their force up to thousands of people. In 1892, he used a trick to capture the French henchman Dinh Nho Quang alive, which shocked Ha Tinh public opinion. At the end of 1893, he led a suicide army to attack Vinh citadel. During the battle against Fort Nu (Thanh Xuan, Thanh Chuong, Nghe An), Cao Thang was hit by bullets and died, he was only 29 years old at the time. His body was brought back to be buried at Ngan Truoi (Vu Quang mountain). In Khe Thuong village, Huong Khe district, there is a temple to worship him.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT THE SHARED SPACE OF THE COMMUNITY**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

- Đường này gồm nhiều đoạn nhập lại. Từ cầu Sài Gòn đến cầu Điện Biên Phủ mới có từ năm 1960 và là một đoạn của xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa. Đoạn từ cầu Điện Biên Phủ đến đường Cách Mạng Tháng Tám lúc đầu mang số 29, từ ngày 2/6/1871 được đặt tên đường Baria. Năm 1897, đường lại được đổi tên là đường Legrand de la Liraye. Đoạn từ Cách mạng tháng Tám đến Ngã Bảy lúc đầu mang số 20, sau đặt tên là đường Polygone, từ năm 1920 lại được đổi tên là Général Lizé. Ngày 22/3/1955 hai đường nhập làm một và đặt tên là đường Phan Thanh Giản. Ngày 14/8/1975, đường Phan Thanh Giản và đoạn xa lộ nhập lại làm một và được đặt tên là đường Điện Biên Phủ cho đến nay.

- Điện Biên Phủ, địa danh, nơi xảy ra chiến thắng quân sự quan trọng trong cuộc chiến tranh chống Pháp 1945-1954. Trận đánh diễn ra tại lòng chảo Mường Thanh, châu Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam và quân đội Liên hiệp Pháp. Lòng chảo Mường Thanh cách biên giới Lào chừng 20km, có sông Nậm Rốm chảy qua, nằm ở ngã tư đường đi lên tỉnh lỵ Lai Châu, qua Lào, đi xuống sông Mã, đi sang Sơn La, về Hà Nội. Mùa đông năm 1953, trước sức lớn mạnh của lực lượng kháng chiến Việt Nam, trước nguy cơ bại trận, thực dân Pháp đã cho quân nhảy dù xuống đây lập cứ điểm để làm bàn đạp đánh tỏa ra vùng Tây Bắc, khống chế lực lượng kháng chiến Lào. Quân Pháp đã tự chui vào cái rọ khổng lồ. Quân đội Việt Nam mở cuộc bao vây từ ngày 13/3/1954, lần lần siết chặt vòng vây, và mở cuộc tổng công kích chiếm lĩnh toàn cứ điểm vào ngày 7/5/1954, đánh bại 16.000 quân Pháp và tay sai, bắt sống tướng chỉ huy De Castries. Chiến thắng Điện Biên Phủ làm chấn động dư luận thế giới, đập tan tham vọng của thực dân Pháp muốn kéo dài ách thống trị lên đất nước Việt Nam.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TRANG PHỤC LỊCH SỰ, PHÙ HỢP HOÀN CẢNH, CHUẨN MỰC XÃ HỘI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Dien Bien Phu Street

- This street combines several streets. From Saigon Bridge to Dien Bien Phu Bridge, which dates back to 1960 and is a section of the Saigon - Bien Hoa highway. The section from Dien Bien Phu Bridge to Cach Mang Thang Tam Street was originally named number 29, from June 02, 1871, the street was re-named Baria. In 1897 the street was renamed Legrand de la Liraye. The section from Cach Mang Thang Tam to the Junction Seven was initially named number 20, then named Polygone Street, from 1920 was renamed as Général Lizé. On March 22, 1955, the two streets merged into one and named it Phan Thanh Gian. On August 14, 1975, Phan Thanh Gian Street and the highway section merged into one and was named Dien Bien Phu Street until now.

- Dien Bien Phu, the place where an important military victory occurred in the war against the French 1945-1954. The battle took place in Muong Thanh Basin, Dien Bien Chau, Lai Chau Province (now in Dien Bien Phu City, Dien Bien Province) between the Vietnam People's Army and the French Union army. The Muong Thanh Basin is about 20km from the Laos border, with the Nam Rom River flowing through it, located at the crossstreets of the street going up to Lai Chau province, through Laos, going down the Ma River, go to Son La, back to Hanoi. In the winter of 1953, the Vietnamese resistance movement was gaining strength against French colonialism. In response to this, the French colonial forces became increasingly fearful of failure and decided to sent their troops to parachute down here to set up a base to act as a springboard to spread out to the Tay Bac region, controlling the Lao resistance forces. The French army got themselves into a giant cage. The Vietnamese army created the siege on March 13, 1954, slowly tighten the encirclement, and launched a general offensive to occupy the entire stronghold on May 07, 1954, defeated 16,000 French troops and henchmen, captured the General De Castries. The Dien Bien Phu victory shocked world opinion, smashing the ambition of the French colonialists to prolong their domination over Vietnam.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DRESS APPROPRIATELY, IN ACCORDANCE WITH THE OCCASION AND SOCIAL NORMS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG HAI BÀ TRƯNG

- Đường này thuộc loại đường xưa và lớn nhất vùng Sài Gòn, lúc đầu mang tên là đường Impériale, năm 1870 được đổi tên là đường Nationale, ngày 4/4/1902 được đổi lại là đường Paul Blanchy.Ngày 28/11/1952, Chính quyền Bảo Đại cắt đoạn từ đường Lê Duẩn đến Cầu Kiệu thành đường riêng và đặt tên là đường Trưng Nữ Vương, ngày 22/3/1955, nhập chung hai đường làm một và đổi tên là đường Hai Bà Trưng cho đến nay.

- Hai Bà Trưng (?-43), hai nữ anh hùng dân tộc, nữ vương giành độc lập trong thời Bắc thuộc lần thứ nhất, con gái Lạc tướng huyện Mê Linh (ngoại thành Hà Nội). Gia đình bà chuyên nghề nuôi tằm, kéo tơ, đặt tên cho hai chị em bà là Trắc (lứa đầu, lứa chắc) em là Nhị (lứa nhì). Cha mất sớm, mẹ là Trần Thị Đoan (tục danh Man Thiện) chăm sóc giáo dục. Hai chị em đều giỏi võ nghệ, nuôi chí lớn dựng lại cơ nghiệp Hùng Vương. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách (con trai Lạc tướng Châu Diên) cũng là người nhiệt thành lo việc cứu nước, cứu dân. Năm 39, Thi Sách bị Thái thú Tô Định giết chết, hai bà trưng cùng mẹ tập hợp các lạc hầu, lạc tướng kêu gọi khởi nghĩa. Đầu xuân 40, cuộc khởi nghĩa được phát động và thành công, Trưng Trắc lên ngôi vua. Mã Viện đem quân sang xâm lược lần nữa. Hai bà tiếp tục kháng chiến, nhưng thua nhiều trận phải rút về Hát Giang rồi gieo mình xuống sông tự vẫn ngày mùng 6/2 âm lịch Quý Mão (43).

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG TREO, ĐẶT BIỂN HIỆU,**
**BIỂN QUẢNG CÁO TRÁI PHÉP**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Hai Ba Trung Street

- This street belongs to the oldest and largest street in Saigon, originally named Impériale street, in 1870 renamed Nationale street, April 04, 1902 was renamed to Paul Blanchy Street. On November 28, 1952, Bao Dai's government cut the section from Le Duan Street to Cau Kieu Street into a separate street and named it Trung Nu Vuong street, On March 22, 1955, the two streets were merged into one and renamed Hai Ba Trung Street until now.

- Hai Ba Trung (? - 43) are national heroines and queens who successfully drove the Chinese out of Vietnam. They were the daughters of General Lac of Me Linh district (outside of Hanoi). Her family specializes in raising silkworms and spinning silk. The father named the older sister Trung Trac (Trac means first child), the younger sister Trung Nhi (means second child). Her father died early, her mother Tran Thi Doan (common name Man Thien) took care of her education. Both sisters are good at martial arts, raising the will to rebuild Hung Vuong's kingdom. Trung Trac's husband is Thi Sach (son of General Lac of Chau Dien). Thi Sach is also a person who fervently cares about saving the country and the people. Year 39, Thi Sach was killed by Mandarin To Dinh, The two ladies together with their mother gathered the Lac Marquis, the General Lac called for an uprising. In early spring 40, the uprising was launched and succeeded, Trung Trac was crowned Queen. Ma Vien sent troops to invade again. The two ladies continued to fight, but lost many battles and had to withdraw to Hat Giang then they threw themselve into the river to commit suicide on the 6th day of February of the lunar calendar (43).

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT HANG, PLACE SIGNS,**
**UNAUTHORIZED ADVERTISING SIGNS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG HOÀNG SA

- Đường này chạy dọc kênh Thị Nghè và kênh Nhiêu Lộc, mới mở sau khi mở rộng, nạo vét lòng kênh này và di dời một số nhà dân lấn chiếm bờ và lòng kênh.

- Hoàng Sa, địa danh, tên một quần đảo nằm giữa kinh tuyến 112o -117o Đông và vĩ tuyến 14o45' – 17o10' Bắc, là một huyện của TP. Đà Nẵng. Quần đảo gồm nhiều đảo nhỏ là Hoàng Sa, Cam Tuyền (Hữu Nhật) Duy Mộng, Quang Ảnh, Quang Hòa, Tri Tôn, Bách Qui, Đảo Cây, Đảo Trung, Đảo Bắc, Đảo Nam,
Đảo Hòn Đá, Đảo Linh Côn, Đảo Phú Lâm. Trước Thế chiến thứ II (1939-1945), quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên, sau sáp nhập vào tỉnh Quảng Nam đến năm 1974. Trên các đảo thuộc quần đảo có bia chủ quyền Việt Nam do người Pháp thiết lập trước năm 1945 ghi là République Française - Empire d'Annam - Archipel des Paracels (Cộng hòa Pháp - Đế quốc An Nam - Quần đảo Hoàng Sa). Năm 1974, Trung Quốc đã đem quân lực cưỡng chiếm quần đảo này của
Việt Nam.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG NÓI TỤC, CHỬI BẬY;**
**XÚC PHẠM NHÂN PHẨM, DANH DỰ NGƯỜI KHÁC**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Hoang Sa Street

- This street runs along Thi Nghe and Nhieu Loc canals, newly opened after widening and dredging the canal bed and removing some houses encroaching on the banks and canal beds.

- Hoang Sa, place name, name of an archipelago located between longitude 112o-117o East and parallel 14o45' - 17o10' North, is a district of Danang city. The archipelago consists of many small islands, namely Hoang Sa, Cam Tuyen (Huu Nhat) Duy Mong, Quang Anh, Quang Hoa, Tri Ton, Bach Qui, Cay Island, Trung Island, Bac Island, and Nam Island, Hon Da Island, Linh Con Island, Phu Lam Island. Before World War II (1939-1945), Hoang Sa archipelago belonged to Thua Thien province, then merged into Quang Nam province until 1974. On the islands of the archipelago, the Vietnamese sovereignty stele established by the French before 1945 is written as République Française - Empire d'Annam - Archipel des Paracels (French Republic - Annam Empire – Hoang Sa Islands). In 1974, China used force to seize this archipelago of Vietnam.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT USE VULGAR LANGUAGE, SWEAR WORDS; OFFEND THE DIGNITY, HONOR OF OTHERS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG HỒ XUÂN HƯƠNG

- Đường Hồ Xuân Hương ở quận 3, vào thời Pháp, lúc đầu đường mang tên Dispensaire. Từ năm 1897 đổi là đường Colombier. Ngày 22/3/1955 đổi tên Hồ Xuân Hương cho đến nay.

- Hồ Xuân Hương (cuối thế kỉ 18 - đầu thế kỉ 19), nhà thơ nữ Việt Nam. Quê làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sinh ra và lớn lên ở Thăng Long vào thời kì đầu nhà Nguyễn. Hồ Xuân Hương thông minh, không được học nhiều, nhưng hay thơ, có nhiều bạn trai, cùng họ xướng hoạ. Hồ Xuân Hương vừa là nhà thơ châm biếm, vừa là vừa là nhà thơ trữ tìnhsâu sắc. Thơ Hồ Xuân Hương có khoảng 50 bài, là một di sản quý báu của văn học cổ điển Việt Nam. Hồ Xuân Hương thường nói lên nỗi khổ của người phụ nữ trong xã hội phong kiến bị thua thiệt nhiều bề, mặc dù đức tính, tài năng không kém nam giới. Mặt khác, Hồ Xuân Hương châm biếm bọn đạo đức giả như văn nhân, sĩ tử, anh hùng, kẻ tu hành tha hoá. Thơ Hồ Xuân Hương rất táo bạo, lại vô cùng độc đáo, thường có hai nghĩa, "nghĩa nổi" và "nghĩa chìm" theo kiểu đố thanh giảng tục, đố tục giảng thanh của dân gian. Trước đây nhiều người cho thơ Hồ Xuân Hương là "thơ tục", "thơ dâm", chỉ gây cười. Nhưng dần dần, người ta không hiểu theo "nghĩa nổi" của bài thơ, mà để ý đến "nghĩa chìm" và thấy Hồ Xuân Hương là nhà thơ duy nhất đã châm biếm, đả kích xã hội trọng nam khinh nữ, chống lễ giáo phong kiến, bênh vực người phụ nữ. Các nhà nghiên cứu mới tìm ra một tập thơ chữ Nômvà chữ háncó tên là Lưu hương kí, ghi là "của Xuân Hương, người Nghệ An, sáng tác ở nhà Cổ Nguyệt đường".

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG VIẾT, VẼ, TREO, DÁN QUẢNG CÁO,**
**LEO TRÈO LÊN TƯỢNG ĐÀI VÀ CÔNG TRÌNH**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ho Xuan Huong Street

- Ho Xuan Huong Street in District 3, in the French period, at first the street was named Dispensaire. From 1897 it was renamed Colombier Street. On March 22, 1955, the lake was renamed Ho Xuan Huong to present day.

- Ho Xuan Huong (late 18th - early 19th century), Vietnamese female poet. Quynh Doi village, Quynh Luu district, Nghe An province. Born and raised in Thang Long in the early Nguyen Dynasty. Ho Xuan Huong is smart, not highly educated, but good at poetry, have many boyfriends, they sing and draw together. Ho Xuan Huong is both a satirical poet and a profound lyricist. Ho Xuan Huong has about 50 poems, is a precious heritage of Vietnamese classical literature. Ho Xuan Huong often speaks of the suffering of women in a feudal society who are disadvantaged in many ways, even though their virtues and talents are no less than that of men. On the other hand, Ho Xuan Huong satirized hypocrites such as writers, martyrs, heroes, and corrupt monks. Ho Xuan Huong's poetry is very bold and unique, usually has two meanings, "floating meaning" and "metaphorical meaning" in the style of Brain Teasers Poem, folk poetry. In the past, many people considered Ho Xuan Huong's poetry to be "profane poetry", "porn poetry", only to cause laughter. But gradually, people do not recognize the "floating meaning" of the poem, they understand its "metaphorical meaning" and saw that Ho Xuan Huong was the only poet who satirized and criticized the society that favored men and despised women, opposed feudal cults, and defended women. Researchers have just discovered a collection of poems in Nom script and Chinese name is Luu huong ki, recorded as "by Xuan Huong, Nghe An, composed in the house of Co Nguyet Duong" .

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT WRITE, DRAW, HANG, STICK ADVERTISEMENTS, CLIMB UP STATUES AND WORKS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG HUỲNH TỊNH CỦA

- Đường Huỳnh Tịnh Của ở quận 3 được xây dựng từ thập niên 1900, lúc đầu mang số 26, từ năm 1906 được đặt tên đường Monceaux, nhưng dân chúng quen gọi đường Mới. Ngày 22/3/1955, đường được đổi tên Huỳnh Tịnh Của cho đến nay.

- Huỳnh Tịnh Của (1834-1907), nhà nghiên cứu, cũng được gọi là Paulus Của, hiệu là Tịnh Trai, quê làng Phước Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Ông tinh thông chữ Hán và tiếng Pháp. Năm 1861, ông làm Đốc phủ sứ, Giám đốc Ty phiên dịch Văn án của Soái phủ Nam Kỳ. Năm 1865, ông thay Trương Vĩnh Ký làm chủ bút tờ Gia Định báo trong một thời gian ngắn. Lúc bấy giờ, chữ Quốc ngữ vẫn chưa được coi trọng và bị đánh giá thấp hơn so với chữ Hán hay chữ Pháp. Cùng với Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký..., ông viết bài ở Gia Định báo, cổ xúy phong trào phổ thông chữ Quốc ngữ, truyền bá học thuật, chấn hưng cổ học. Huỳnh Tịnh Của sáng tác khá nhiều và đa dạng. Hầu hết các tác phẩm của ông được viết bằng chữ Quốc ngữ. Nổi bật nhất trong những tác phẩm của ông là quyển Đại Nam quốc âm tự vị.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Huynh Tinh Cua Street

- Huynh Tinh Cua Street in District 3 was built in the 1900s, at first named number 26, since 1906 was named Monceaux street, but people used to call Moi Street. On March 22, 1955, the street was renamed Huynh Tinh Cua until now.

- Huynh Tinh Cua (1834-1907), researcher, also known as Paulus Cua, art name Tinh Trai, from Phuoc Tho village, Dat Do district, Phuoc Tuy province (now belongs to Ba Ria - Vung Tau province). He is fluent in Chinese and French. Year 1861, he was a High Commissioner, Director of the Office of Translation and Interpretation of the Cochinchina Governor's Office. In 1865, he replaced Truong Vinh Ky as editor-in-chief of Gia Dinh newspaper for a short time. At that time, the national language characters was still not respected and underestimated compared to Chinese or French characters. Together with Truong Vinh Ky, Truong Minh Ky..., he wrote articles in Gia Dinh newspaper, promoted the movement to popularize the national language characters, spreaded academia, and revived archeology. Huynh Tinh Cua composed quite a lot and varied. Most of his works are written in the national language characters. The most prominent of his works is the Dai Nam national sound book.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG CÔNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Theo tác giả Nguyễn Đình Tư (2020) có giải thích rằng lâu nay trên các bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh cũng như trên báo chí thường ghi "công trường" để chỉ những nơi giao lộ của nhiều đường, có vòng xoay, xe cộ phải đi theo chiều bắt buộc, ngược chiều với kim đồng hồ.

- Công trường Quốc tế ở ngã tư đường Phạm Ngọc Thạch - Trần Cao Vân - Võ Văn Tần, Quận 3. Nơi đây, vào thời Pháp thuộc được gọi là Maréchal Joffre. Sau đó, đến năm 1955 được đặt là công trường Chiến sĩ. Từ năm 1972 trở đi được đổi thành công trường Quốc tế. Dân chúng quen gọi đây là Hồ Con Rùa.

*(Trích Nguyễn Đình Tư. 2020.Đường phố nội thành Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## International Site Street

- According to author Nguyen Dinh Tu (2020), it has been explained that for a long time on maps of Ho Chi Minh City as well as in the press, it is often written "site" to refer to the intersections of many streets, with roundabouts, vehicles must go in the required direction, anti-clockwise.

- International Site at the intersection of Pham Ngoc Thach - Tran Cao Van - Vo Van Tan, District 3. This place, in the French colonial period, was called Maréchal Joffre. Then, in 1955, it was named the Soldier's Site. From 1972 onwards, it was successfully changed to the International Site. People used to call this place Turtle Lake.

*(Excerpt from Nguyen Dinh Tu. 2020. Inner streets of Ho Chi Minh City. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City General Publishing House)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR, AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES, EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG ĐOÀN CÔNG BỬU

- Vào thời Pháp đường này mang số 48, từ năm 1906 được được đặt tên đường Zarotte. Từ năm 1955, đường được đổi tên là Đoàn Công Bửu cho đến nay, nhưng từ ngày 30/4/1975 đường nằm trong khu vực đặc biệt, lưu thông bị cấm hẳn.

- Đoàn Công Bửu, nhà yêu nước, không rõ năm sinh, năm mất, quê ở tỉnh Trà Vinh, hưởng ứng phong trào Văn thân ở miền Trung - Bắc, năm 1874, ông cùng bạn là Nguyễn Xuân Phụng vận động quần chúng khởi nghĩa ở cầu Ngang thuộc tỉnh Trà Vinh. Tuy lực lượng của quân khởi nghĩa còn non yếu, ông vẫn kiên quyết chiến đấu và hy sinh.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG VIẾT BẬY, BÔI BẨN LÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Doan Cong Buu Street

- In the French period, this street was named number 48, since 1906 it has been named Zarotte street. From 1955, the street was renamed Doan Cong Buu until now, but since April 30, 1975, the street is in a special area, traffic is completely banned.

- Doan Cong Buu, patriot, year of birth and death unknown, born in Tra Vinh province, responding to the Van Than movement in the Central - North region, in 1874, he and his friend Nguyen Xuan Phung recruited the masses to revolt at Ngang Bridge in Tra Vinh province. Although the forces of the insurgent army were still weak, he still resolutely fought and died.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT WRITE OBSCENITIES, DIRTY ON PUBLIC WORKS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG ĐỖ THỊ LỜI

- Đoạn đường đặt tên theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chiều dài đoạn đường 410m, mặt cắt ngang hiện trạng 16m, điểm đầu đường Cách mạng Tháng tám, điểm cuối đường Hoàng Sa.

- Đỗ Thị Lời (1910 - 2002). Quê quán xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà có 1 người con duy nhất là Đỗ Văn Mai, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, Bà tham gia công tác với Nguyễn Thị Minh Khai, từng bị bắt đi tù đày trong nhà tù của thực dân, đế quốc. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Bà tham gia công tác Thành đoàn, hoạt động giao liên, bí mật vận chuyển vũ khí vào nội thành.

- Năm 1995, Bà được phong tặng Danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng tại Quyết định số QĐ 438 KT/CTN, ngày 24 tháng 4 năm 1995.

*(Trích tại Phụ lục 2 Tờ trình số 3756/TTr-SVHTT ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Sở Văn hóa và Thể thao)*

**KHÔNG CHIẾM DỤNG VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Do Thi Loi Street

- The section of street named after Resolution No. 86/NQ-HDND dated December 09, 2020 of the City People's Council on the addition of the Street Name Fund and the naming of streets in Ho Chi Minh City. The length of the street is 410m, the current cross-section is 16m, the beginning point of Cach mang Thang Tam Street, the end point of Hoang Sa Street.

- Do Thi Loi (1910 - 2002). Hometown: Tan Hiep commune, Hoc Mon district, Ho Chi Minh City. She has only one child, Do Van Mai, who died in the resistance war against the US. During the period leading up to the insurrection, she collaborated with Nguyen Thi Minh Khai, who was imprisoned several times in various colonial and imperial prisons. Throughout the resistance wars against the French and the Americans, she was involved in the work of the Youth Union, communication activities, and covertly transporting weapons into the inner city.

- In 1995, she was conferred the title of Vietnamese Heroic Mother under Decision No. 438 KT/CTN, April 24, 1995.

*(Excerpt from Appendix 2 Report No. 3756/TTr-SVHTT dated July 06, 2020 of the Department of Culture and Sports)*

**DO NOT OCCUPY SIDEWALKS, ROADWAYS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG LÊ VĂN SĨ

- Vào thời Pháp, đường này mang tên Eyriaud des Vergnes (từ đường Võ Văn Tần đến đường ray xe lửa), năm 1955 được đổi tên là Trương Minh Giảng (đến ranh giới tỉnh Gia Định). Đoạn từ đường xe lửa đến lăng Cha Cả được làm tiếp, đoạn từ ranh tỉnh Gia Định đến lăng Cha Cả được đặt tên là đường Trương Minh Ký. Ngày 14/8/1975, hai đường được nhập lại làm một và đặt tên đường Nguyễn Văn Trỗi. Ngày 4/4/1985, đường được đổi tên Lê Văn Sĩ.

- Lê Văn Sĩ (1910-1948), liệt sĩ thời kỳ hiện đại, chính tên là Võ Sĩ, quê ở thôn Minh Tân, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1927, ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tích cực hoạt động phát triển Hội ở quê nhà. Tháng 10/1929, ông bị bắt giam ở nhà lao Quảng Ngãi, rồi bị đưa đi Qui Nhơn, Kontum. Tháng 10/1931, ông được trả tự do và vẫn hoạt động như trước. Quân Pháp lại bắt vào năm 1932 và đày lên Lao Bảo, rồi đưa ra Côn Lôn cùng với với Võ Thúc Đồng, Hà Thế Hanh vào tháng 6/1935. Sau Cách mạng tháng Tám, ông được rước từ Côn Đảo về, hoạt động ở miền Nam trong Xứ ủy Nam bộ. Đầu tháng 12/1945, ông được Xứ ủy chỉ định làm Chính ủy Quân khu 8. Khi quân Pháp chiếm thị xã Sa Đéc, ông theo lực lượng vũ trang xuống khu 9. Ít lâu ông ra miền Trung rồi cùng Quản Trọng Linh ra Hà Nội khoảng cuối năm 1946. Đầu năm 1947, ông cùng Lê Duẩn trở vào Nam, đến tháng 5, ông được chỉ định làm Bí thư thành ủy Sài Gòn. Đến tháng 9/1948 , trong một cuộc càn quét lớn của dịch vào vùng Láng Le, Vườn Thơm (căn cứ của Thành ủy), ông hy sinh tại đây, hưởng dương 38 tuổi .

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG NÓI TỤC, CHỬI BẬY;**
**XÚC PHẠM NHÂN PHẨM, DANH DỰ NGƯỜI KHÁC**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Le Van Si Street

- In the French period, this street was named Eyriaud des Vergnes (from Vo Van Tan street to the railway track), in 1955 was renamed Truong Minh Giang (to the border of Gia Dinh province). The section from the railway line to Cha Ca's mausoleum was under construction, and the section from Gia Dinh province to Cha Ca's mausoleum was named Truong Minh Ky street. On August 14, 1975, the two sections were merged into one and named Nguyen Van Troi street. On 04/04/1985, the street was renamed Le Van Si.

- Le Van Si (1910-1948), Martyr of the modern era, his name is Vo Si, born in Minh Tan village, Duc Minh commune, Mo Duc district, Quang Ngai province. In 1927, he joined the Vietnam Revolutionary Youth Association, actively working to develop the Association in his hometown. In October 1929, he was imprisoned in Quang Ngai prison, then sent to Qui Nhon, Kontum. In October 1931, he was released and still active as before. The French captured him again in 1932 and exiled him to Lao Bao, and then brought him to Con Lon with Vo Thuc Dong, Ha The Hanh in June 1935. After the August Revolution, he was released, he returned to the South and continued his work for the national liberation movement in the Southern Party Committee. In early December 1945, he was appointed as Political Commissar of Military Region 8 by the Party Committee. When the French army occupied Sa Dec town, he followed the armed forces to Military Region 9. Soon he went to the Central region and later accompanied Quan Trong Linh to Hanoi towards the end of 1946. In early 1947, he and Le Duan returned to the South, and in May, he was appointed Secretary of the Saigon Party Committee. Until September, 1948 , Le Van Sy was fighting for Vietnam's independence in Lang Le, Vuon Thom, the base of the City Party Committee. It was here that he died at the young age of 38 .

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT USE VULGAR LANGUAGE, SWEAR WORDS; OFFEND THE DIGNITY, HONOR OF OTHERS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG LÝ CHÍNH THẮNG

- Đường này trước kia là đường xe bò cặp theo rạch Nhiêu Lộc. Từ năm 1865, đường được chỉnh trang và đặt được tên Avalanche. Ngày 22/4/1920, đường được đổi tên là Champagne, ngày 22/3/1955 được đổi thành Yên Đổ, ngày 14/8/1975 được tiếp tục đổi tên Lý Chính Thắng.

- Lý Chính Thắng (1917-1946), tên chính là Nguyễn Đức Huỳnh, quê ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Ông có thời gian theo học trường Trung học tỉnh Thanh Hóa, sau vào hoạt động trong Nam, tham gia Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và gây cơ sở đảng ở khu vực ĐaKao (Đất Hộ). Tháng 3/1945, ông được phái ra Bắc để bắt liên lạc với Trung ương, sau đó lên đường vào Nam đem theo Quyết định khởi nghĩa vũ trang cho Xứủy Nam kỳ. Cách mạng tháng Tám thành công, rồi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông hoạt động trong ngành giao thông liên lạc tại vùng Sài Gòn. Ông bị bắt và tra tấn cực hình, ông mất tại bệnh viện Chợ Rẫy (30/9/1946). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh ngày 25/4/1949 truy tặng Lý Chính Thắng Huân chương độc lập hạng nhì .

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG CHIẾM DỤNG VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ly Chinh Thang Street

- This street was formerly a ox-cart street along Nhieu Loc canal. The street was renovated and named Avalanche in 1865. On April 22, 1920, it was renamed Champagne. On March 22, 1955, the name was changed to Yen Do, and on August 14, 1975, it was finally renamed Ly Chinh Thang street.

- Ly Chinh Thang (1917-1946), his real name is Nguyen Duc Huynh, born in Huong Son district, Ha Tinh province. He received his education at Thanh Hoa Provincial High School. He later became active in the southern region of the country, joined the Saigon - Cho Lon City Party Committee and established a party base in the Da Kao area (Dat Ho). In March 1945, he was sent to the North to make contact with the Central Committee, then went to the South to bring the Decision of Armed Uprising for the Southern Party Committee. The August Revolution was successful, then the nationwide resistance war broke out, he worked in the transportation industry in the Saigon area. He was arrested and tortured, he died at Cho Ray hospital (September 30, 1946). President Ho Chi Minh signed the decree on April 25, 1949 posthumously awarded Ly Chinh Thang the Second-class Independence Medal .

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT OCCUPY SIDEWALKS, ROADWAYS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG LÝ THÁI TỔ

- Đường Lý Thái Tổ quận 3 và quận 10, vào thời Pháp mang tên là Hui Bon Hoa (Chú Hỏa), ngày 22/3/1955 được đổi là đường Lý Thái Tổ cho đến nay.

- Lý Thái Tổ (947-1028), người sáng lập triều Lý, tên thật là Lý Công Uẩn, quê ở châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (nay ở xã Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh), không rõ cha là ai, mẹ họ Phạm, là con nuôi của nhà sư Lý Khánh Văn từ năm lên ba nên mang họ Lý. Lúc nhỏ, Lý Công Uẩn học với Sư Vạn Hạnh ở chùa Lục Tổ. Ông là người khẳng khái và có chí lớn. Dưới triều vua Lê Đại Hành, ông giữ một chức quan nhỏ trong cấm quân của nhà vua. Năm 1005, Lê Đại Hành mất, hoàng tử Long Việt lên nối ngôi chỉ được ba ngày thì bị Long Đĩnh giết để cướp ngôi. Mọi người đều sợ hãi bỏ trốn. Chỉ có Lý Công Uẩn ở lại ôm xác vua mà khóc. Lê Long Đĩnh khen ông là người trung nghĩa nên cất nhắc ông làm phó chỉ huy đội quân có nhiệm vụ bảo vệ các cổng thành. Sau nhờ có công lao, Lý Công Uẩn được thăng đến chức Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ, thống lĩnh toàn thể quân túc vệ. Lê Long Đĩnh là ông vua khát máu, đàn áp nhân dân rất dã man, ngược đãi các nhà sư và sống hoang dâm trụy lạc nên lòng người oán giận, không ủng hộ nhà Lê nữa. Năm 1009, Lê Long Đĩnh chết, Lý Công Uẩn là người có thế lực trong triều và là người thân cận của giới Phật giáo, vì thế các quan trong triều, đứng đầu là Đào Cam Mộc cùng một số nhà sư như Vạn Hạnh suy tôn ông lên làm vua. Vua Lý Thái Tổ thấy đất Hoa Lư chật hẹp, nên năm 1010 cho dời đô về thành Đại La vì nơi đây "ở giữa khu vực trời đất, có thế rồng cuốn hổ ngồi, ở giữa Nam Bắc Đông Tây, tiện hình thế sông núi sau trước. Đất rộng mà bằng phẳng, chỗ cao mà sáng sủa, dân cư không khổ về ngập lụt, muôn vật rất thịnh mà phồn vinh, xem khắp nước Việt, chỗ ấy là hơn cả, thật là chỗ hội họp của bốn phương, là nơi thượng đô của kinh sư muôn đời" (Chiếu dời đô). Tương truyền khi thuyền vua đến đỗ dưới thành thì có rồng vàng hiện lên, do đó Lý Công Uẩn đổi tên Đại La thành Thăng Long (TP. Hà Nội ngày nay). Lý Thái Tổ lo xây dựng kinh đô mới và củng cố nền thống nhất đất nước, đặt quan hệ ngoại giao tốt đẹp với các lân bang, chăm lo việc nội trị. Nhà vua rất sùng đạo Phật, trọng đãi những người đi tu. Năm 1018 vua cho người sang Trung Hoa lấy kinh Tam Tạng đem về. Ông mất năm 1028, ở ngôi vua 19 năm, thọ 55 tuổi.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ LẼ PHẢI, NGƯỜI YẾU THẾ,**
**PHÊ PHÁN HÀNH VI SAI TRÁI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ly Thai To Street

- Ly Thai To Street, District 3 and District 10, in French period called Hui Bon Hoa (Uncle Hoa), March 22, 1955 was renamed to Ly Thai To Street until now.

- Ly Thai To (947-1028), founder of the Ly dynasty, real name Ly Cong Uan, born in Chau Co Phap, Bac Giang highway (now in Dinh Bang commune, Tu Son town, Bac Ninh province), unknown father, mother surnamed Pham. He was adopted by monk Ly Khanh Van from the age of three, so he took the surname Ly. As a child, Ly Cong Uan studied with monk Van Hanh at Luc To Pagoda. He is a man of conviction and great will. During the reign of Emperor Le Dai Hanh, he held a small position in the king's army. In 1005, Le Dai Hanh died, Prince Long Viet ascended the throne only three days before he was killed by Long Dinh to usurp the throne. Everyone was afraid to run away. Only Ly Cong Uan stayed behind to hold the king's body and cry. Le Long Dinh praised him as a loyal man, so he promoted him to be the deputy commander of the army tasked with protecting the city gates. After that, thanks to his merits, Ly Cong Uan was promoted to Commander of the Imperial Guard, the commander of the mission, commanding the entire army. Le Long Dinh was a notorious Emperor who was known for his bloodthirsty nature, brutally oppressing the people, persecuting monks and living a debauched life. Therefore, people's hearts are resentful and do not support the Le dynasty anymore . In the year 1009, Le Long Dinh was dead, Ly Cong Uan was a powerful man in the court and was well-known in the Buddhist community. Thus, the prominent court mandarins, headed by Dao Cam Moc, and some monks, led by the monk Van Hanh, elevated him to the throne. Emperor Ly Thai To thought that the land of Hoa Lu was narrow, so in 1010 he moved the capital to Dai La citadel. Because this place is "in the middle of the area of heaven and earth, where the dragon can lie, and the tiger can sit, in the middle of the South, North, East and West, having a river in front and a mountain in the back. The land is wide but flat, the place is high but bright, the inhabitants do not suffer from floods, everything is very prosperous. See all over Vietnam, that place is the best, it is a meeting place of the four directions, is the capital of the eternal empire" (The capital relocation order). It is said that when the king's boat came to dock under the city, a golden dragon appeared, therefore, Ly Cong Uan changed the name of Dai La to Thang Long (Ha Noi city today). Ly Thai To established a new capital, which helped consolidate the country's unification. He established strong relationships with neighboring countries while also addressing internal affairs. Ly Thai To was very devoted to Buddhism and treated the monks. In 1018, the Emperor sent people to China to bring back the Tripitaka. He died in 1028, 19 years on the throne, 55 years old .

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**STRIVE TO DEFEND JUSTICE AND PROTECT THE VULNERABLE WHILE CONDEMNING WRONGFUL BEHAVIOR**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA

- Đường này thuộc loại xưa nhất, lớn nhất và quan trọng nhất của vùng Sài Gòn nói riêng, TP. Hồ Chí Minh nói chung. Đường chạy qua dinh Thống Nhất và dẫn tới sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Vào đầu thời Pháp, đường mang tên đường số 26, từ ngày 1/2/1865 được đặt tên đường Impératrice, năm 1870 được đổi tên là đường Mac Mahon. Ngày 28/12/1945 đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến cầu Công Lý được đổi tên là Général De Gaulle. Đến năm 1952 tướng De Lattre de Tassigny chết trên chiến trường miền Bắc Việt Nam, được truy phong Thống chế, ngày 15/1/1952 người Pháp đổi đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến đường Võ Văn Kiệt là đường Maréchal de Lattre de Tassigny. Từ ngày 22/3/1955, Chính quyền Sài Gòn nhập hai đường làm một và đặt tên Công Lý, đoạn từ cầu Công Lý đến sân bay Tân Sơn Nhất gọi là "Công Lý nối dài". Đến ngày 16/5/1955 Chính quyền Sài Gòn cắt đoạn từ cầu Công Lý đến cổng sân bay Tân Sơn Nhất đặt tên là đường Ngô Đình Khôi. Sau cuộc đảo chính ngày 1/11/1963, Chính quyền quân nhân Sài Gòn đặt là đường Cách Mạng 1/11. Ngày 14/8/1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời nhập đường Cách Mạng 1/11, đường Công Lý làm một và đặt tên là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngày 4/4/1985, UBND thành phố lại cắt đoạn từ cầu Công Lý đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành đường riêng và đặt tên đường Nguyễn Văn Trỗi. Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa còn lại chiều dài như hiện nay.

- Nam Kỳ Khởi Nghĩa, cuộc nổi dậy vũ trang của quân dân Miền Nam Việt Nam vào năm 1940. Năm 1939, chiến tranh Thế giới lần thứ hai bùng nổ, qua năm sau nước Pháp bại trận, bị Đức Quốc xã chiếm đóng, thực dân Pháp ở Đông Dương mất liên lạc với chính quốc, lại phải đối phó với phát xít Nhật đang lăm le muốn lật đổ. Trước những khó khăn ấy của đối phương, Xứ ủy Nam Kỳ quyết định khởi nghĩa giành chính quyền. Cuộc khởi nghĩa bùng nổ đầu tiên tại Hóc Môn vào rạng sáng ngày 23/11/1940. Chính quyền cách mạng được thành lập ở một số địa phương. Thực dân Pháp ra sức đàn áp, huy động máy bay ném bom triệt hạ làng mạc, tàn sát dân thường ở những nơi có phong trào mạnh như Hóc Môn, Cai Lậy, Chợ Giữa, Càng Long (Mỹ Tho). Hàng nghìn người bị bắt. Các nhà lãnh đạo như Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần bị xử bắn ngay tại Hóc Môn, còn những người khác thì bị đày đi Côn Đảo hay các nhà tù khác như Tà Lài, Bà Rá. Cuộc khởi nghĩa dù không đi đến thắng lợi cuối cùng, nhưng gây được tiếng vang lớn, góp phần quan trọng cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nam Ky Khoi Nghia Street

- This street belongs to the oldest, largest and most important street of Saigon area in particular, Ho Chi Minh City in general. The street runs through the Reunification Palace and leads to Tan Son Nhat International Airport. At the beginning of the French period, the street was named Street 26, from February 01, 1865, it was renamed Rue Impératrice, in 1870 it was renamed Mac Mahon Street. On December 28, 1945, the section from Ly Tu Trong Street to Cong Ly Bridge was renamed Général De Gaulle. In 1952, General De Lattre de Tassigny died on the battlefield of North Vietnam, he was given the title of marshal, on January 15, 1952, the French changed the section from Ly Tu Trong Street to Vo Van Kiet Street as Maréchal de Lattre de Tassigny Street. From March 22, 1955, the Saigon government merged two streets into one and named Cong Ly, the section from Cong Ly bridge to Tan Son Nhat airport called "Extended Cong Ly". On May 16, 1955, the Saigon government cut the section from Cong Ly bridge to the gate of Tan Son Nhat airport and named it Ngo Dinh Khoi street. After the coup on November 01, 1963, the Saigon military government named Cach Mang 1/11 Street. On August 14, 1975, the Provisional Revolutionary Government merged Cach Mang 1/11Street, Cong Ly Street into one and named it Nam Ky Khoi Nghia Street. On April 04, 1985, the City People's Committee again cut the section from Cong Ly bridge to Tan Son Nhat airport, make it a separate street and named Nguyen Van Troi street. Nam Ky Khoi Nghia Street remains the same length as it is today.

- The Nam Ky Khoi Nghia Rebellion, armed uprising of the South Vietnamese army and people in 1940. In 1939, World War II broke out, the following year France was defeated and occupied by Nazi Germany, French colonialists in Indochina lost contact with the country and had to deal with the Japanese fascists who were trying to overthrow them. Seeing that the enemy was in a difficult position, the Cochinchina Party Committee decided to revolt to seize power. The first uprising broke out in Hoc Mon at dawn on November 23, 1940. Revolutionary governments were established in several localities. The French colonialists tried their best to suppress the local people, deploy bombers to destroy entire villages, massacre people in places with strong movements such as Hoc Mon, Cai Lay, Cho Giua, Cang Long (My Tho city). Thousands of people were arrested. Leaders such as Nguyen Thi Minh Khai, Nguyen Van Cu, Phan Dang Luu, and Vo Van Tan were executed by firing squad at Hoc Mon, and others were exiled to Con Dao or other prisons such as Ta Lai, Ba Ra. Although the rebellion did not ultimately succeed, it made a significant impact and contributed to the cause of liberation and reunification of the country.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR,
AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES,
EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGÔ THỜI NHIỆM

- Vào thời Pháp, đường này lúc đầu mang số 5. Ngày 30/3/1906 được đặt tên là Jauréguiberry. Ngày 22/3/1955 đổi tên Ngô Thời Nhiệm cho đến nay.

- Ngô Thì Nhậm (1746-1803), danh sĩ,tự là Hi Doãn, hiệu Đạt Hiên, về sau nghiên cứu thiền học lại có hiệu là Hải Lượng. Ông là con đầu của danh sĩ Ngô Thì Sĩ, người làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai (nay thuộc TP. Hà Nội). Năm 1775 đỗ Tiến sĩ, giữ chức Hộ khoa cấp sự trung, trông coi các công việc chi tiêu thuế khóa. Sau đó làm quan ở Sơn Nam, Thái Nguyên. Năm 1782, sau khi chúa Trịnh Sâm mất, kiêu binh nổi loạn, ông trốn về quê vợ ở Sơn Nam ẩn náu ngót 6 năm. Năm 1788, ông được Nguyễn Huệ mời ra làm quan dưới triều Tây Sơn với chức Tả thị lang bộ Công, tước Trình Phái hầu,cùng Ngô Văn Sở ra Thăng Long ổn định tình hình Bắc Hà. Trong giai đoạn phò tá Quang Trung, tài năng ông phát huy cao độ trên các lĩnh vực chính trị, quân sự và ngoại giao. Khi quân Thanh xâm lược, ông chủ trương rút quân về Tam Điệp để bảo toàn lực lượng và chờ đợi đại quân ra Bắc. Sau khi đánh bại quân Thanh, ông được vua Quang Trung giao cho phụ trách ngoại giao với nhà Thanh. Năm 1790, ông làm Thượng thư Bộ Binh, rồi Tổng tài Quốc sử quán. Năm 1793, ông làm Chánh sứ sang Trung Quốc. Năm 1802, triều đại Tây Sơn sụp đổ, nhà Nguyễn ra Bắc chiêu dụ nhân tài, ông và các tôi cũ nhà Tây Sơn bị gọi đến nơi hành tại của Gia Long để dò xét ý kiến. Sau đó không lâu ông và Phan Huy Ích bị đem ra kể tội và đánh đòn tại Văn miếu. Ông bị đánh chết. Cũng có thuyết nói sau trận đánh, ông về nhà không lâu thì mất, hưởng dương 57 tuổi. Các tác phẩm của ông có Nhị thập nhất sử toát yếu, Ủng vân nhân vịnh, Cúc hoa thi trận, Hoàng hoa đô phả, Hàn các anh hoa, Xuân thu quản kiến, Bút hải tùng đàm, Ngọc đường xuân khiếu, Thu cận dương ngôn, Cẩm đường nhàn hoài, Kim mã hành dư, Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh, Hoàng Lê nhất thống chí (đồng tác giả).

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ngo Thoi Nhiem Street

- In the French period, this street was originally named Street 5. On March 30, 1906 it was named Jaureguiberry. On March 22, 1955, the street was renamed Ngo Thoi Nhiem until now.

- Ngo Thi Nham (1746-1803), a famous Artist, courtesy name is Hi Doan, art name is Dat Hien, later he studied Zen Buddhism under the title of Hai Luong. He is the first child of famous artist Ngo Thi Si, born in Ta Thanh Oai village, Thanh Oai district (now part of Hanoi). In 1775, he obtained a doctorate, held the position of a tax accountant, and took care of the tax expenditures. Then he worked as a mandarin in Son Nam, Thai Nguyen. In 1782, after Lord Trinh Sam died, the soldiers rebelled, he fled to his wife's hometown in Son Nam to hide for nearly 6 years. In 1788, he was invited by Nguyen Hue to become a mandarin under the Tay Son Dynasty with the position of Deputy Minister of Ministerial Level, conferred the title of Trinh Phai marquess, he and Ngo Van So went to Thang Long to stabilize the chaotic situation in Bac Ha. During the period of supporting Quang Trung, his talent was highly promoted in the fields of politics, military and diplomacy. When the Qing army invaded, he advocated withdrawing his troops to Tam Diep to preserve his forces and wait for the army to go to the North. After defeating the Qing army, he was assigned by Emperor Quang Trung to be in charge of diplomacy with the Qing. In 1790, he became Minister of Infantry, then General Consul of the National History. In 1793, he served as Chief of Mission to China. In 1802, the Tay Son dynasty collapsed, the Nguyen went to the North to recruit talented people, he and the former servants of the Tay Son Dynasty were summoned to Gia Long's residence to examine their opinions. Not long after that, he and Phan Huy Ich were brought to account and beaten at the Temple of Literature. He was beaten to death. There is also a theory that after the beaten, he returned home not long before he died, aged 57 years. His works include  Nhi thap nhat su toat yeu, Ung van nhan vinh, Cuc hoa thi tran, Hoang hoa do pha, Han cac anh hoa, Xuan thu quan kien, But hai tung dam, Ngoc duong xuan khieu, Thu can duong ngon, Cam duong nhan hoai, Kim ma hanh du, Truc Lam tong chi nguyen thanh, Hoang Le nhat thong chi (co-author).

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR, AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES, EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

- Đường Nguyễn Đình Chiểu ở quận 1, quận 3 vào thời Pháp, lúc đầu được gọi là Rue de Moï, sau được đổi tên là L'Evéché, rồi Richaud. Từ năm 1955 Chính quyền Sài Gòn, đổi là đường Phan Đình Phùng. Đến ngày 14/8/1975, Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam đổi là đường Nguyễn Đình Chiểu cho đến nay.

- Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), nhà văn, danh sĩ cận đại, quê làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay thuộc TP. Hồ Chí Minh). Ông đỗ Tú tài năm 1843, tại trường thi Gia Định, sau đó ông ra Huế học thêm để chờ khoa thi Hương.Nhưngđược tin mẹ mất, ông trở về, trên đường đi ông bị bệnh rồi mù cả đôi mắt. Từ đó, ông ở lại Gia Định sinh sống bằng nghề dạy học. Khi quân Pháp chiếm Gia Định, ông lui về quê vợ ở Ba Tri, tỉnh Bến Tre và hỗ trợ các nhóm khởi nghĩa của Trương Định,Đốc binh Là (Bùi Quang Là). Trong thời gian này, ông sáng tác nhiều thơ văn yêu nước, ca tụng khí tiết anh hùng. Ông quan niệm thơ văn cũng có thể giết địch: "Chở bao nhiêu đạo thuyền không thẳm. Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà". Ngày 24/5 năm Mậu Tý (1888) ông mất, thọ 66 tuổi. Cả nước đều thương tiếc, kính trọng ông. Ông còn để lại đời nhiều thơ văn yêu nước, các tác phẩm chính như Lục Vân Tiên, Dương Từ Hà Mậu, Ngư tiều y thuật vấn đáp, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TUÂN THỦ, CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT; NỘI QUY, QUY TẮC NƠI CÔNG CỘNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Dinh Chieu Street

- Nguyen Dinh Chieu Street in District 1, District 3 during the French period, was at first called Rue de Moï, later renamed L'Evéché, then Richaud. From 1955, the Saigon government changed the name of the street to Phan Dinh Phung street. On August 14, 1975, the Provisional Revolutionary Government of South Vietnam changed it to Nguyen Dinh Chieu Street until now.

- Nguyen Dinh Chieu (1822-1888), writer, pre-modern artist, hometown of Tan Thoi village, Binh Duong district, Gia Dinh province (now part of Ho Chi Minh City). He passed the Baccalaureate in 1843, at Gia Dinh exam center, then he went to Hue to study more to wait for the Huong exam. But he received the devastating news that his mother had passed away, he returned home and fell ill along the way, losing his sight in both eyes. From then on, he stayed in Gia Dinh and made a living as a teacher. When the French army occupied Gia Dinh, he retreated to his wife's hometown in Ba Tri, Ben Tre province and supported the uprising groups of Truong Dinh, Doc Binh La (Bui Quang La). During this time, he composed many patriotic poems, praising heroic temperament. He believes that poetry can also kill enemies: “The boat is overloaded with morals, but it is not enough. It is heroic to use a pen to stop the criminal”. On May 24th, 1888, he passed away at the age of 66 in the year of Mau Ty. The entire country mourned and respected him. He also left behind many patriotic poems and literary works, such as Luc Van Tien, Duong Tu Ha Mau, Ngu tieu y thuat van dap, van te nghia si Can Giuoc.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**COMPLY WITH AND ABIDE BY LAWS AND REGULATIONS; RULES AND REGULATIONS IN PUBLIC PLACES**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN GIA THIỀU

- Vào thời Pháp, đường mang tên Folliot từ ngày 26/4/1920. Ngày 19/10/1955, Chính quyền Sài Gòn đổi tên là Nguyễn Gia Thiều cho đến nay.

- Nguyễn Gia Thiều (1741-1798), danh sĩ thời Lê – Trịnh, người làng Liễu Ngạn, tổng Liễu Lâm, huyện Siêu Loại, phủ Thuận Thành, Bắc Ninh, sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc lâu đời. Thân phụ là Nguyễn Gia Ngô, một võ quan cao cấp tước Đạt vũ hầu, thân mẫu là Quận chúa Quỳnh Liêm Trịnh Thị Ngọc Tuân, con gái của An đô vương Trịnh Cương. Từ bé, Nguyễn Gia Thiều được vào Phủ Chúa học cả văn lẫn võ, khi trưởng thành rất được chúa Trịnh tin dùng, mới 18 tuổi đã giữ chức Hiệu úy quản thị vệ trung mã tả đội, sau đó thăng chỉ huy Thiêm sự. Năm 1782 nhờ lập chiến công được phong chức Tổng binh Hưng Hóa, tước Ôn Như Hầu. Trong thời gian làm quan, Nguyễn Gia Thiều vì chán ngán cảnh xã hội điêu tàn nên thường bỏ việc, không màng đến quyền cao chức trọng, giao du với các triết gia, thi sĩ, lấy cầm kỳ thi tửu làm vui tại nhà riêng gần Hồ Tây, say mê nghiên cứu Phật giáo và Lão giáo nên lấy hiệu là Hy Tôn Tử và Như Ý Thiền, biệt hiệu là Tân Thi Viện Tử và Sơn Nhân, văn thơ của ông vì thế chịu nhiều ảnh hưởng của tư tưởng Phật và Lão giáo. Ngoài tài văn thơ, Nguyễn Gia Thiều còn có tài về nhạc, họa, kiến trúc. Ông là tác giả của các bài ca, bài tán Sơn trung âm, Sở từ diệu, tác giả của bức tranh nổi tiếng Trống sơn đồ. Nguyễn Gia Thiều cũng là người được chúa Trịnh giao việc trang hoàng phủ chúa và điều khiển xây tháp Thiên Tích ở Bắc Ninh. Năm 1786, khi quân Tây Sơn kéo ra Bắc diệt Trịnh, Nguyễn Gia Thiều trốn lên miền núi Hưng Hóa, đến năm 1789, Nguyễn Huệ đại thắng quân Thanh, mời Nguyễn Gia Thiều ra cộng tác nhưng ông khước từ, trở về quê cũ, ngày ngày uống rượu tiêu sầu giả ngây giả dại cho đến khi mất. Tác phẩm văn học của Nguyễn Gia Thiều về Hán văn có Tiền Hậu thi tập (tức Ôn Như thi tập), tương truyền có đến hàng nghìn bài, về văn Nôm cóTây Hồ thi tập, Tứ Trai thi tập, và nổi tiếng nhất là tác phẩm Cung oán ngâm khúc,trong đó Nguyễn Gia Thiều mượn lời người cung nữ để tâm sự cảnh ngộ bị bỏ rơi của mình nhằm ngụ ý bộc bạch nỗi chán chường, mệt mỏi, bế tắc của tầng lớp nhà nho đương thời-trong đó có tác giả-trong một xã hội biến động, loạn lạc, điêu linh của thời Lê mạt.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Gia Thieu Street

- In French period, the street was named Folliot on April 26, 1920. On October 19, 1955, the Saigon government changed its name to Nguyen Gia Thieu until now.

- Nguyen Gia Thieu (1741-1798), famous artist of the Le - Trinh dynasties, from Lieu Ngan village, Lieu Lam commune, Sieu Loai district, Thuan Thanh district, Bac Ninh, grew up in a long-standing aristocratic family. The father is Nguyen Gia Ngo, a high-ranking martial officer with the title of Marquis Dat Vu, the mother is the Princess Quynh Liem Trinh Thi Ngoc Tuan, the daughter of the Lord of An Do, Trinh Cuong. From a young age, Nguyen Gia Thieu was allowed to enter the Lord's Palace to study both literature and martial arts. When he became an adult, he was trusted by Lord Trinh, and at the age of 18, he held the position of Captain of the Palace Guard, then promoted to Minister of interior. In 1782, thanks to his achievements, he was ordained as General Army of Hung Hoa and given the title of Marquis On Nhu. During his time as a mandarin, Nguyen Gia Thieu, because he was bored with the desolation of society, he often quit his job, did not care about his high position, and he often socialize with philosophers and poets, he had joy on playing the Zither, playing chess, writing poetry, drinking wine at his home near West Lake. He was passionate about studying Buddhism and Taoism, so He took on the art names Hy Ton Tu and Nhu Y Thien. Other alternative monikers include Tan Thi Vien Tu and Son Nhan. His poetry is therefore heavily influenced by Buddhist and Taoist thought. In addition to poetry, Nguyen Gia Thieu also has talent in music, painting, and architecture. He is the author of songs and hymns, such as Son trung am, So tu dieu, is the author of the famous painting Trong son do. Nguyen Gia Thieu was also the one who was assigned by Lord Trinh to decorate the lord's palace and control the construction of Thien Tich tower in Bac Ninh. In 1786, when the Tay Son army pulled out to the North to destroy Trinh dynasty, Nguyen Gia Thieu fled to the mountains of Hung Hoa. In 1789, Nguyen Hue defeated the Qing army, invited Nguyen Gia Thieu to cooperate, but he refused, returned to his old hometown, drank wine day by day, pretending to be stupid until he died. Literary works of Nguyen Gia Thieu in Chinese literature have Tien Hau poetry collection (ie On Nhu's poetry collection), Legend has it that there are thousands of poems, about Nom literature, he composes works: Tay Ho poetry collection, Tu Trai poetry collection, and the most famous is the work Lament of a Royal Concubine, in which Nguyen Gia Thieu borrows the words of the palace maid to confide in his abandoned plight, implying to express the boredom, fatigue, and stalemate of the contemporary Confucian class - including the author - in a turbulent, chaotic, and rebellious society of the post-Le era.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN HIỀN

- Đường này từ năm 1955 đường mang tên Cư Xá Đô Thành vì là trục đường chính của cư xá cùng tên. Năm 1999, UBND Thành phố đặt tên đường Nguyễn Hiền.

- Nguyễn Hiền (1234-1255), nhân vật "thần đồng" trong lịch sử khoa cử Việt Nam thời quân chủ. Quê ở huyện Thượng Hiền, phủ Thiên Trường, lộ Sơn Nam (nay là thôn Dương A, xã Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định). Nổi tiếng thông minh học giỏi từ bé. Năm 12 tuổi đỗ Trạng nguyên (cùng khoa với bảng nhãn Lê Văn Hưu). Vì nhỏ tuổi, ông được vua cho về quê 3 năm trước khi bổ làm quan. Sau đó được thăng đến chức Thượng thư dưới triều Trần Thái Tông (1232 - 1258). Là người giỏi giải nghĩa tứ văn từ của nhà Tống (Trung Quốc), ông đã giúp vua có kế sách giữ nước.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TUÂN THỦ, CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT; NỘI QUY, QUY TẮC NƠI CÔNG CỘNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Hien Street

- This street has been named Do Thanh Dormitory since 1955 because it is the main street of the dormitory of the same name. In 1999, City People's Committee renamed Nguyen Hien street.

- Nguyen Hien (1234-1255), the "prodigy" character in the history of Vietnamese examinations during the monarchy. Born in Thuong Hien district, Thien Truong district, Son Nam (now Duong A village, Nam Thang commune, Nam Truc district, Nam Dinh province). Famous for being smart and learning well from a young age. When he was 12, he got First place in the Imperial examination (same year as Le Van Huu, who won the Second place). Because of his young age, he was allowed to return to his hometown by the Emperor for 3 years before he became a mandarin. He was later promoted to the position of Minister under the reign of Tran Thai Tong (1232 - 1258). He was skilled in interpreting the words of the Tong Dynasty in China, and he used this skill to assist the Emperor in devising a plan to protect the country.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**COMPLY WITH AND ABIDE BY LAWS AND REGULATIONS; RULES AND REGULATIONS IN PUBLIC PLACES**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN PHÚC NGUYÊN

- Đường này có từ thời Pháp cho đến năm 1990 là một đoạn của đường ray xe lửa Bắc Nam. Sau đó đoạn đường sắt này không dùng nữa, lấp đất tráng nhựa thành đường phố, dân chúng quen gọi đường Nguyễn Thượng Hiền nối dài. Năm 1999, UBND Thành phố đặt tên đường Nguyễn Phúc Nguyên.

- Nguyễn Phúc Nguyên (1563-1635), vị chúa Nguyễn thứ hai, nguyên tên là Nguyễn Nguyên, sau khi lên ngôi, ông lấy họ mình là Nguyễn Phúc, kể từ đó họ Nguyễn được gọi là Nguyễn Phúc. Ông là con thứ sáu của Nguyễn Hoàng, quê gốc làng Gia Miêu, tỉnh Thanh Hóa.Năm 1585, khi còn là thế tử, ông đã đánh tan ba thuyền hải tặc đánh phá ở Cửa Việt (thuộc tỉnh Quảng Trị). Năm 1602, ông được chúa Nguyễn Hoàng bổ làm trấn thủ dinh Quảng Nam. Năm 1613 chúa Tiên mất, ông lên ngôi chúa lúc ấy đã 51 tuổi, được vua Lê phong làm trấn thủ hai xứ Thuận - Quảng, hàm Thái bảo, tước Quận Công. Năm 1623, ông gả công chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey Chettha II để tỏ tình thân thiện lân bang, được vua Chân Lạp nhường cho dinh Mô Xoài và cho người Việt đến khai hoang canh tác ở đây. Năm 1626, ông dời dinh chúa từ Quảng Trị về Thừa Thiên. Nhờ đức độ với dân và tài thao lược mà có nhiều người tài theo về với ông như Đào Duy Từ,Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Tiến… Năm 1629, ông cho đắp lũy Trường Dục, Nhật Lệ và Trường Sa tạo thế vững chắc cho Đàng Trong. Năm 1631, ông lại gả công chúa Ngọc Khoacho vua Chăm là Pôrômê để giữ hòa khí hai nước. Năm 1633 Trịnh Tráng rước vua Lê đem quân vào đánh nhưng bị thua phải rút về.Ông mất vào năm 1635, thọ 73 tuổi. Lăng của ông được xây ở làng Hải Cát, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế gọi là Trường Diễn.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Phuc Nguyen Street

- This street, dating from the French period until 1990, was a section of the North-South railway. After that, this section of railway was no longer in use, filled with asphalt to form a street, people used to call Extension Nguyen Thuong Hien street. In 1999, the City People's Committee named it Nguyen Phuc Nguyen Street.

- Nguyen Phuc Nguyen (1563-1635), The second Nguyen lord, originally named Nguyen Nguyen, after ascending the throne, he took his family name Nguyen Phuc, from then on, his family name were referred to as Nguyen Phuc. He is the sixth son of Nguyen Hoang, originally from Gia Mieu village, Thanh Hoa province. In 1585, when he was still the crown prince, he defeated three pirate ships raiding in Cua Viet (in Quang Tri province). In 1602, he was appointed by Lord Nguyen Hoang as the Captain guards of Quang Nam's palace. In 1613, Lord Tien died, he was 51 years old when he ascended the throne, was appointed by Emperor Le as the Governor of the two lands Thuan - Quang, with the title of Thai Bao, and the nobility title of Duke. In 1623, he married Princess Ngoc Van to the Emperor of Chan Lap, Chey Chettha II, to show goodwill to a neighbor country, thus Emperor Chan Lap gave him the palace of Mo Xoai and let the Vietnamese come to reclaim and cultivate here. In 1626, he relocated the royal palace from Quang Tri to Thua Thien. Thanks to his virtue with the people and his talent in strategy, many talented people followed him such as Dao Duy Tu, Nguyen Huu Dat, Nguyen Huu Tien… In 1629, he built the fortress of Truong Duc, Nhat Le and Truong Sa to strengthen his position and provide additional protection for the palace. In 1631, he married Princess Ngoc Khoa to the Cham king Porome to keep the peace between the two countries. In 1633, Trinh Trang and Emperor Le led troops to attack the palace but were defeated and forced to retreat. He died in 1635, aged 73. His tomb was built in Hai Cat village, Huong Tra district, Thua Thien Hue province called Truong Dien.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN SƠN HÀ

- Đường này trước kia chỉ là con hẻm của đường Cao Thắng, thường gọi là đường Đốc Phủ Thoại. Ngày 4/4/1985 đặt tên đường Nguyễn Sơn Hà.

- Nguyễn Sơn Hà (?-1968), liệt sĩ, không rõ năm sinh, bí danh Bảy Thép, quê xã Thạnh Mỹ Tây (nay thuộc quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh). Ông tham gia cách mạng từ năm 1962, được giao chức vụ Phó văn phòng Thành đoàn Thanh niên Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968, ông chỉ huy một cánh tấn công của lực lượng vũ trang Thành đoàn ở khu vực Bàn Cờ, chiếm giữ sân thượng một cao ốc ở đường Nguyễn Thiện Thuật để án giữ các lầu cao nhưng bị địch đổ quân tấn công và hy sinh.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TRANG PHỤC LỊCH SỰ, PHÙ HỢP HOÀN CẢNH, CHUẨN MỰC XÃ HỘI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Son Ha Street

- This street was formerly just an alley of Cao Thang Street, commonly known as Doc Phu Thoai Street. April 04, 1985 named Nguyen Son Ha street.

- Nguyen Son Ha (?-1968), martyr, unknown year of birth, alias Bay Thep, hometown Thanh My Tay (now in Binh Thanh district, Ho Chi Minh City). He joined the revolution in 1962, was assigned the position of Deputy Office of the Youth Union of Saigon - Cho Lon. During the Tet Mau Than 1968 general offensive, he led an offensive troop of the Union's armed forces in the Ban Co area. They captured the rooftop of a building on Nguyen Thien Thuat street to gain control of the upper floors, but were attacked by the enemy and he sacrificed himself.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DRESS APPROPRIATELY, IN ACCORDANCE WITH THE OCCASION AND SOCIAL NORMS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ DIỆU

- Vào thời Pháp, từ năm 1929 đường này mang tên Lacaut. Ngày 23/1/1943, đường có tên là Trương Minh Ký. Ngày 4/4/1985, tên đường được đổi thành Nguyễn Thị Diệu.

- Nguyễn Thị Diệu (1926-1955), liệt sĩ, quê tại Tân Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc nhỏ, học ở Rạch Giá, sau lên Sài Gòn học trường Marie Curie và đậu Tú tài. Sau Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Thị Diệu tham gia Hội Phụ nữ Cứu quốc Nam Bộ và được bầu vào Ban chấp hành. Năm 1950, Nguyễn Thị Diệu xuống miền Tây hoạt động, tuy là người trí thức đô thị, Nguyễn Thị Diệu học bơi xuồng để tự mình đi công tác trong các vùng nông thôn hẻo lánh. Năm 1952, Nguyễn Thị Diệu về huyện Kế Sách phụ trách thuế nông nghiệp. Sau hiệp định Genève, Nguyễn Thị Diệu về Sài Gòn dạy học tại Trường tư thục Đức Trí để hoạt động bí mật. Ngày 6/7/1955, Nguyễn Thị Diệu bị bắt và bị tra tấn đến chết, lúc đó mới 29 tuổi.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG KHÔNG GIAN CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Thi Dieu Street

- In French period, from 1929 this street was named Lacaut. On January 23, 1943, the street was renamed Truong Minh Ky. On 04/04/1985, then to Nguyen Thi Dieu Street.

- Nguyen Thi Dieu (1926-1955), martyr, born in Tan Phong, Duc Pho district, Quang Ngai province. When she was young, she studied in Rach Gia, then went to Saigon to attend Marie Curie School and passed the Baccalaureate. After the August Revolution, Nguyen Thi Dieu joined the Southern National Salvation Women's Union and was elected to the Executive Committee. In 1950, Nguyen Thi Dieu went to the Mekong Delta to work. Although she was an urban intellectual, Nguyen Thi Dieu learned to swim in a small boat so that she could travel to remote rural areas for work. In 1952, Nguyen Thi Dieu returned to Ke Sach district in charge of agricultural tax. After the Geneva Agreement, Nguyen Thi Dieu returned to Saigon to teach at Duc Tri Private School and continued to work secretly. On July 06, 1955, Nguyen Thi Dieu was arrested and tortured to death, at the age of 29.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT THE SHARED SPACE OF THE COMMUNITY**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI

- Thời nhà Nguyễn đường này mang tên đường Thiên Lý phía Nam, người Pháp đổi tên là Stratégique. Sau khi có bản đồ qui hoạch, thì đường mang số 25. Ngày 1/2/1865, đường được đặt tên là Chasseloup Laubat. Ngày 22/3/1955, Chính quyền Sài Gòn đổi là đường Hồng ThậpTự (vì trên đường này có trụ sở Hội Hồng Thập Tự). Ngày 14/8/1975, đường được nhập với đường Hùng Vương ở Thị Nghè và Quốc lộ 13 ở Hàng Xanh làm một đường và được đặt tên Xô Viết Nghệ Tĩnh. Nhân dịp Quốc khánh 1991, UBND Thành phố cắt đoạn hiện nay thành đường riêng và đặt tên đường Nguyễn Thị Minh Khai.

- Nguyễn Thị Minh Khai (1910-1941), nữ chiến sĩ cách mạng, còn có tên là Vịnh, các bí danh Duy, Trần Thái Lam, Lý Huệ Phương, Phan Lan, Nam Bắc, sinh tại 139 phố Ga, Vinh (Nghệ An) trong một gia đình viên chức ngành hỏa xa. Lúc nhỏ, học tại trường tiểu học Vinh, Minh Khai học giỏi, hiếu động. Năm 1927, Nguyễn Thị Minh Khai tham gia hội Hưng Nam, tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng, đến đầu năm 1930 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau đó bà được cử sang Hồng Kông làm liên lạc tại văn phòng Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Ngày 29/4/1931, Nguyễn Thị Minh Khai bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam và giải qua các nhà tù ở Quảng Châu, Thượng Hải. Năm 1934, ra tù ở Thượng Hải do Hội Cứu Tế Đỏ can thiệp và sau đó bắt liên lạc được với Đảng qua Lê Hồng Phong, cũng thời gian đó hai người yêu nhau. Mùa hè năm 1935, bà sang Moskva dự Đại hội 7 Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội, bà đã đọc tham luận về vai trò của phụ nữ Đông Dương trong đấu tranh cách mạng. Thời gian này, bà kết hôn với Lê Hồng Phong. Trở về nước, bà được cử vào Xứ ủy Nam Kỳ, hoạt động trong phong trào phụ nữ ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (1937). Bà thường viết bài cho báo Dân chúng, trong đó có bài Vấn đề giải phóng phụ nữ, đã gây tiếng vang lớn. Đầu năm 1939, bà được cử làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Đầu năm 1940, bà sinh con gái là Hồng Minh. Do bị chỉ điểm, Nguyễn Thị Minh Khai bị mật thám Pháp bắt ngày 30/7/1940 tại Bình Đông và bị đưa về giam ở bót Catinat Sài Gòn. Trước đòn tra tấn rất dã man của mật thám Pháp, bà vẫn giữ vững khí tiết, lấy máu mình viết lên cánh cửa xà lim những dòng thơ bất khuất:

"Dù đánh, dù treo, càng kiên quyết
Dù kìm, dù kẹp, chẳng sai lời
Hy sinh phấn đấu vì nhiệm vụ
Triệt để thực hành chết mới thôi"

- Ngày 23/11/1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ. Địch vịn vào cuộc khởi nghĩa này lấy cớ kết án tử hình một số lãnh đạo của Đảng đang bị giam giữ. Ngày 25/5/1941, bà cùng với Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Châu Văn Liêm bị tòa án binh Sài Gòn kết án tử hình vì "tội phiến loạn". Trong khám bà đã tìm cách viết cho chồng mấy dòng thư tuyệt mệnh trong đó có câu "em xin hứa mãi mãi là người chiến sĩ cộng sản kiên cường. Mong anh cũng vậy". Ngày 28/8/1941, trong bộ quần áo trắng, bà cùng các đồng đội là Nguyễn Hữu Tiến, Hà Huy Tập, Võ Văn Tần đi giữa hai hàng lính ra pháp trường ở gò Bằng Lăng, quận Hóc Môn, Gia Định. Nguyễn Thị Minh Khai đã ngã xuống khi tuổi còn xanh, năm đó bà mới 31 tuổi.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG CHIẾM DỤNG VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Thi Minh Khai Street

- During the Nguyen Dynasty, this street was named the South Thien Ly street, the French renamed it Stratégique. After the planning map, the street was renamed number 25. On February 01, 1865, the street was named Chasseloup Laubat. On March 22, 1955, the Saigon government changed it to Red Cross Street (because on this street there is the headquarters of the Red Cross Society). On August 14, 1975, the street was merged with Hung Vuong Street in Thi Nghe and National Highway 13 in Hang Xanh to form a street and named Xo Viet Nghe Tinh. On the occasion of National Day 1991, the City People's Committee cut the current section into a separate street and named it Nguyen Thi Minh Khai.

- Nguyen Thi Minh Khai (1910-1941), female revolutionary soldier, also known as Vinh, alias Duy, Tran Thai Lam, Ly Hue Phuong, Phan Lan, Nam Bac, born at 139 Ga Street, Vinh (Nghe An) in a family of Fire department personnel. When she was a child, she studied at Vinh Primary School, Minh Khai was a good student, hyperactive. In 1927, Nguyen Thi Minh Khai joined the Hung Nam association, which was a precursor to the Vietnamese Revolutionary Party, and by early 1930 she was admitted to the Indochinese Communist Party. She was then sent to Hong Kong to work as a liaison at the Communist International's Oriental Department office. On April 29, 1931, Nguyen Thi Minh Khai was arrested by the Tuong Gioi Thach's government and sent to prisons in Quang Chau, Shanghai. In 1934, she was released from prison in Shanghai due to the intervention of the Red Rescue Association and was later able to contact the Party through Le Hong Phong, at the same time the two fell in love. In the summer of 1935, she went to Moscow to attend the 7th Congress of the Communist International. At the congress, she gave a lecture on the role of Indochinese women in the revolutionary struggle. This time, she married Le Hong Phong. Returning home, she was sent to the Party Committee of Cochinchina, active in the women's movement in Saigon - Cho Lon - Gia Dinh (1937). She often writes articles for the newspaper "Dan chung", including the article "The issue of women's liberation", which has caused a great stir. In early 1939, she was appointed Secretary of the Saigon - Cho Lon Party Committee. In early 1940, she gave birth to a daughter named Hong Minh. Due to being pointed out, Nguyen Thi Minh Khai was arrested by French secret agents on July 30, 1940 in Binh Dong and taken to prison at Catinat Saigon. Before the very brutal torture of the French secret police, she still kept her temper and wrote on the cell door with her blood the indomitable lines:

"Even if you strike me, even if you hang me, I will remain determined.
Though you may torture me brutally, I will remain fearless.
I am willing to make sacrifices to achieve my mission
I will carry out the task until the very end, even if it costs me my life."

- On November 23, 1940, the Nam Ky Khoi Nghia rebellion broke out. The enemy used this uprising to sentence to death a number of detained Party leaders. On May 25, 1941, she, along with Nguyen Van Cu, Ha Huy Tap, and Chau Van Liem, were sentenced to death by the Saigon military court for "rebellion". In the prison, she managed to write her husband a few heart-breaking letters, including the sentence "I promise to forever be a resilient communist soldier. I hope you are too." On August 28, 1941, in white clothes, she and her teammates Nguyen Huu Tien, Ha Huy Tap and Vo Van Tan walked between two rows of soldiers to the execution ground at Bang Lang mound, Hoc Mon district, Gia Dinh. Nguyen Thi Minh Khai was gone at a young age, she was only 31 years old that year.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT OCCUPY SIDEWALKS, ROADWAYS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN THIỆN THUẬT

- Đường Nguyễn Thiện Thuật ở Quận 3, vào thời Pháp mang số 51, sau được đặt tên đường Phú Thạnh. Ngày 6/10/1955. Chính quyền Sài Gòn đổi tên đường là Nguyễn Thiện Thuật cho đến nay.

- Nguyễn Thiện Thuật (1844-1926), lãnh tụ nghĩa quân chống Pháp ở vùng Bãi Sậy. Ông người làng Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, thi đậu Cử nhân năm Bính Tý (1876) và làm quan đến chức Tán lý quân thứ tỉnh Sơn Tây nên thường được gọi là Tán Thuật. Năm 1882, quân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai và chiếm một số tỉnh thành, ông đã mộ một nhóm nghĩa quân phối hợp cùng lực lượng quân Trung Hoa của Lưu Vĩnh Phúc để đánh quân Pháp. Năm 1883, triều đình Huế ký hòa ước Quý Mùi đầu hàng và ra lệnh bãi binh, Nguyễn Thiện Thuật không tuân theo, bỏ sang Long Châu (Trung Quốc). Năm 1885, hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, ông về nước mộ quân đánh Pháp. Ông lập căn cứ tại Bãi Sậy. Đó là vùng lau sậy um tùm thuộc các huyện Văn Giang, Khoái Châu, Mỹ Hào (Hưng Yên). Ông chỉ huy nghĩa quân dùng chiến thuật du kích để tiêu diệt các toán quân tuần tiễu, các đồn bót của địch trên đường Hà Nội – Hưng Yên. Nghĩa quân bình thường vẫn làm ăn sản xuất trong thôn xóm, khi cần thì tập họp lại để chiến đấu, xong lại phân tán về làng. Quân Pháp không thể nào lường được và bị thiệt hại nhiều trận khá nặng. Ngày 11/11/1888 nghĩa quân cải trang làm thợ gặt và lính, tấn công một đội quân địch ở Liêu Trung (Mỹ Hào, Hưng Yên) diệt 31 địch trong đó có chỉ huy người Pháp. Thực dân Pháp tập trung lực lượng càn quét nhiều lần vùng Bãi Sậy. Nhiều làng bị thực dân đốt phá vì dân chúng không chịu cung cấp tin tức của nghĩa quân. Pháp sai Hoàng Cao Khải nhân danh Nam triều dụ hàng, hứa khôi phục chức tước nhưng ông khước từ. Chúng định tìm mồ mả cha mẹ Nguyễn Thiện Thuật để đào và buộc ông phải hàng, nhưng dân chúng không ai mách bảo. Hoàng Cao Khải cho quân đàn áp ráo riết. Lực lượng nghĩa quân bị thiệt hại nhiều. Nguyễn Thiện Thuật trao quyền chỉ huy lại cho em là Nguyễn Thiện Kế và tùy tướng là Đốc Tít (Nguyễn Đức Hiệu) rồi sang Trung Quốc tìm Tôn Thất Thuyết định bàn cách tăng viện. Việc không thành, ông phải nương náu ở đấy. Ông mất ở Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc) năm 1926.Ngày 30/1/2005 tỉnh Hưng Yên đã phối hợp với địa phương và dòng họ của Nguyễn Thiện Thuật, đưa hài cốt của ông về an táng tại quê hương Xuân Dục, huyện Mỹ Hào. Cũng trong năm 2005, tỉnh Hưng Yên đã xây dựng nhà bia tưởng niệm Nguyễn Thiện Thuật trong khu di tích lăng mộ của ông gần với cây đề cổ thụ, vọng gác tiền tiêu của nghĩa quân Bãi Sậy năm xưa.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG KHÔNG GIAN CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Thien Thuat Street

- Nguyen Thien Thuat Street in District 3, in the French period, was named 51, later named Phu Thanh Street. October 06, 1955. The Saigon government renamed Nguyen Thien Thuat street until now.

- Nguyen Thien Thuat (1844-1926), leader of the anti-French insurgency in the Bai Say area. Mr. Xuan Duc village, My Hao district, Hung Yen province, passed the Bachelor's exam in the year Binh Ty (1876) and worked as an advisor of Son Tay province, so he was often called Tan Thuat. In 1882, the French attacked Hanoi for the second time and occupied a number of provinces, he recruited a group of insurgents to coordinate with Luu Vinh Phuc's Chinese forces to fight the French. In 1883, the Hue court signed the treaty of Quy Mui surrendering and ordered a military strike, Nguyen Thien Thuat did not obey, leaving to Long Chau (China). In 1885, in response to Emperor Ham Nghi's Can Vuong decree, he returned to the country to recruit insurgents to fight the French. He established a base at Bai Say. It is a luxuriant reed area in the districts of Van Giang, Khoai Chau, and My Hao (Hung Yen). He commanded the insurgents to use guerrilla tactics to destroy enemy patrols and outposts on the Hanoi - Hung Yen street. Normal insurgents still do production in the village, when needed, they gather to fight, then disperse back to the village. The French were unpredictable and suffered heavy losses in many battles. On 11/11/1888, the insurgents disguised as reapers and soldiers, attacked an enemy team in Lieu Trung (My Hao, Hung Yen) and killed 31 enemies, including the French commander. The French colonialists concentrated their forces to sweep the Bai Say area many times. Many villages were burned by the colonists because the local people refused to provide information about the insurgents. The French sent Hoang Cao Khai to lure him in the name of the Southern dynasty, promising to restore his title, but he refused. They tried to find the graves of Nguyen Thien Thuat's parents to dig and force him to surrender, but the local people did not told them where it is. Hoang Cao Khai used force to suppress aggressively. The insurgents suffered heavy losses. Nguyen Thien Thuat gave the command back to his brother, Nguyen Thien Ke and his subordinate Doc Tit (Nguyen Duc Hieu) and then went to China to find Ton That Thuyet to discuss how to reinforce. The job failed, he had to take refuge there. He died in Nanning (Guangxi, China) in 1926. On January 30, 2005, Hung Yen province coordinated with the locality and the family of Nguyen Thien Thuat, brought his remains to be buried in Xuan Duc, My Hao district. Also in 2005, Hung Yen provincial authorities built a memorial stele for Nguyen Thien Thuat at the site of his mausoleum near the banyan tree, which guarded the front gate of the Bai Say insurgents in the past.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT THE SHARED SPACE OF THE COMMUNITY**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN THÔNG

- Vào thời Pháp, từ ngày 7/5/1929 đường có tên là Eparges. Năm 1955, Chính quyền Sài Gòn đổi tên là đường Nguyễn Thông cho đến nay.

- Nguyễn Thông (1827-1884), danh sĩ triều Nguyễn, còn có tên Nguyễn Thới Thông, tiểu danh là Thiệu, hiệu Kỳ Xuyên lão nhân, biệt hiệu Độn Am, Đạm Trai. Nguyễn Thông sinh trưởng trong một gia đình nhà nho ở thôn Bình Thạnh, tổng Thạnh Hội Hạ, huyện Tân Thạnh, phủ Tân An, tỉnh Gia Định (nay thuộc Long An). Năm Kỷ Dậu (1849) Nguyễn Thông đỗ Cử nhân ở trường Gia Định, được cử làm Huấn đạo huyện Phong Phú, An Giang. Năm 1856, ông được cử làm Hàn lâm viện Tu soạn, làm việc ở Nội các, cùng biên soạn quyển Khâm định nhân sự kim giám. Khi quân Pháp chiếm Gia Định (1859), Nguyễn Thông xin tòng quân về Nam Kỳ chiến đấu. Sau hòa ước Nhâm Tuất (1862), Nguyễn Thông được cử làm Đốc học Vĩnh Long. Đến khi ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ bị mất (1867), Nguyễn Thông bỏ đi Bình Thuận, được cử làm Án sát tỉnh Khánh Hòa, sau đó chuyển về kinh đô làm Biện lý Bộ Hình. Năm 1869, Nguyễn Thông được cử làm Bố chính ở Quảng Ngãi, làm được nhiều điều có ích cho dân (làm thủy lợi, trồng cây v.v.) bị quan lại địa phương ghen ghét, vu cáo một án mạng xử lầm nên Nguyễn Thông bị cách chức, giam và xử đòn, song nhờ dân địa phương quý mến, đứng ra kêu oan, việc vu cáo được sáng tỏ, Nguyễn Thông được trả lại tự do. Năm 1876, Nguyễn Thông trở lại Huế làm Tư nghiệp Quốc tử giám, tham khảo duyệt bộ Khâm định Việt sử thông giám cương mục. Nguyễn Thông từng dâng biểu xin mộ lưu dân đi khẩn hoang đất ở phía Nam Bình Thuận nên được cử làm Doanh điền sứ và Bố chính Bình Thuận (1877) và sau đó làm Điền nông Phó sứ kiêm Đốc học ở đây (1881). Nguyễn Thông còn lập ra Đồng châu xã (Hội đồng hương) giữa các lưu dân gốc Nam Kỳ để tương trợ nhau. Cuối đời, Nguyễn Thông dựng một ngôi nhà nhỏ bên sông Phan Thiết, đặt tên "Ngọa du sào" (Tổ nằm chơi) và sống ở đây cho đến khi qua đời, thọ 57 tuổi. Tác phẩm của Nguyễn Thông bao gồm nhiều lĩnh vực như thơ văn, lịch sử, địa lý, triết học, giáo dục như Khâm định nhân sự kim giám, Việt sử cương giám khảo lược (để đính chính một số sai lầm trong bộ sử của triều đình mà Nguyễn Thông từng đề nghị sửa chữa nhưng bị bác bỏ), Độn Am thi văn tập, Kỳ Xuyên ti văn sao, Kỳ Xuyên công độc (về sau được con cháu, học trò sưu tầm, trích tuyển đưa vào Ngọa du sào tập với ba quyển thi tập và bốn quyển văn tập), Dưỡng chính lục (gồm ba quyển Hiếu kinh, Đệ tử chúc và Nữ giới để dạy trẻ em học). Con gái của Nguyễn Thông là Nguyễn A Sam cũng là một học giả, từng hiệu đính, sao khắc tác phẩm của cha, như hiệu đính quyển Việt sử cương giám khảo lược.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ LẼ PHẢI, NGƯỜI YẾU THẾ,**
**PHÊ PHÁN HÀNH VI SAI TRÁI**

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Thong Street

- In the French period, from May 07, 1929, the street was named Eparges. In 1955, the Saigon government changed its name to Nguyen Thong street until now.

- Nguyen Thong (1827-1884), Nguyen Dynasty famous artist, also known as Nguyen Thoi Thong, another name is Thieu, art name is Old Man Ky Xuyen, alias Don Am, Dam Trai. Nguyen Thong was born in a Confucian family in Binh Thanh village, Thanh Hoi Ha, Tan Thanh district, Tan An district, Gia Dinh province (now part of Long An). In the year Ky Dau (1849), Nguyen Thong obtained a Bachelor's degree from Gia Dinh School and he was given the position of an Educator in Phong Phu district, An Giang. In 1856, he was appointed as a Chief Editor at the Royal Academy. In the Cabinet, he served as a co-editor of the book Kham dinh nhan su kim giam. When the French army occupied Gia Dinh (1859), Nguyen Thong asked to join the army to fight in Cochinchina. After the Peace Treaty of Nham Tuat (1862), Nguyen Thong was appointed as a Provincial education officer of Vinh Long. Until the loss of three provinces in the southwestern region of Cochinchina (1867), Nguyen Thong went to Binh Thuan, was appointed as a Legal officer in Khanh Hoa province, then moved back to the capital to work as the Attorney General of the Ministry of Justice. In 1869, Nguyen Thong was assigned to work as a Chief executive in Quang Ngai, doing many useful things for the people (irrigation, planting trees, etc.) and was hated by local mandarins, falsely accused of a murder, so Nguyen Thong was dismissed, imprisoned and beaten, but thanks to the support of the local community, Nguyen Thong was able to clear his name and be released following false accusations. In 1876, Nguyen Thong returned to Hue as a Professor of Quoc Tu Giam, to review the book Kham dinh Viet su thong giam cuong muc. Nguyen Thong once submitted a petition asking for the right to summon the people to reclaim land in the South of Binh Thuan, so He was appointed as a Plantation Manager and Chief Executive of Binh Thuan province in 1877, and later as Vice Minister of Agriculture cum Provincial education officer here (1881). Nguyen Thong also established the Dong Chau commune (compatriot council) among the expatriates of Cochinchina origin to support each other. At the end of his life, Nguyen Thong built a small house by the Phan Thiet River, named it "Ngoa du sao" (relaxing nest) and lived here until his death, aged 57. Nguyen Thong's works cover many fields such as poetry, history, geography, philosophy, education,  several works such as Kham dinh nhan su kim giam, Viet su cuong giam khao luoc (It aims to request the correction of some errors in the history of the court proposed by Nguyen Thong, which were finally rejected), Don Am thi poetry collection, Ky Xuyen ti van sao, Ky Xuyên cong doc (Later on, it was collected, extracted, and compiled by his descendants and students, and exported in the Ngoa du sao collection, which includes three books of poetry and four books of literature), Duong chinh luc (including three books of Hieu Kinh, De tuc Chuc and Nu Gioi to teach children). Nguyen Thong's daughter, Nguyen A Sam, is also a scholar, having edited and copied her father's work, such as editing the book Viet su cuong giam khao luoc.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**STRIVE TO DEFEND JUSTICE AND PROTECT THE VULNERABLE WHILE CONDEMNING WRONGFUL BEHAVIOR**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

- Đường Nguyễn Thượng Hiền ở Quận 3 vào thời Pháp chưa được xây dựng vì là hành lang an toàn của đường xe lửa. Năm 1955, đường mới được xây dựng và ngày 19/10/1955 được đặt tên đường Nguyễn Thượng Hiền, nhưng chỉ từ đường Điện Biên Phủ đến công trường Dân Chủ. Từ năm 1990, đoạn đường ray từ Điện Biên Phủ đến Nguyễn Thị Minh Khai được san lấp, đường được nối dài thêm như hiện nay.

- Nguyễn Thượng Hiền (1868-1925), chí sĩ yêu nước, danh sĩ, tự Đỉnh Thần, hiệu Mai Sơn, quê ở làng Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP. Hà Nội). Từ nhỏ Nguyễn Thượng Hiền đã nổi tiếng rất thông minh. Năm 1884, khi mới 17 tuổi, ông đỗ Cử nhân ở khoa thi Hương ở Thanh Hóa. Năm 1885, ông đỗ đầu kỳ thi Hội nhưng chưa kịp xướng danh thì kinh thành Huế thất thủ, ông phải về ở ẩn tại núi Nưa, Thanh Hóa. Đến năm 1892, ông mới đi thi Đình và đỗ Hoàng giáp nhưng ông không ra làm quan mà về ở ẩn. Không được bao lâu, triều đình nhà Nguyễn gọi ra làm quan, trao cho chức Toản tu ở Quốc Sử quán, sau thăng làm Đốc học ở Ninh Bình, Nam Định. Năm 1907, hưởng ứng phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, ông bỏ quan xuất dương sang Nhật. Năm 1914, khi Phan Bội Châu bị chính quyền ở Quảng Đông bắt giam, Nguyễn Thượng Hiền vẫn tiếp tục hoạt động trong phong trào Việt Nam Quang Phục Hội. Năm 1915, ông sang Thái Lan liên lạc với công sứ Đức và Áo bàn kế hoạch hợp tác đánh Pháp nhưng việc không thành. Sau khi các hoạt động của Việt Nam Quang Phục Hội thất bại, Nguyễn Thượng Hiền xuống tóc vào tu ở chùa Thường Tích Quang ở Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Ngày 28/12/1925, ông bệnh và mất ở chùa. Theo di chúc, thi hài ông được hỏa táng, và tro rải xuống sông Tiền Đường. Nguyễn Thượng Hiền không những là một nhà cách mạng chân chính mà còn là một nhà văn yêu nước, một thi sĩ tài hoa nổi tiếng trong giới sĩ phu đương thời. Ông đã để lại một sự nghiệp văn học đáng kể với hơn 600 bài thơ văn bằng chữ Việt và chữ Hán. Các tác phẩm như Nam chi tập, Phú cải lương, Hợp quần doanh sinh thuyết... cùng nhiều bài bạt, bài tự là nơi ông ký thác những tâm sự của mình và lên án chính sách của người Pháp, khơi dậy lòng yêu nước, kêu gọi nhân dân đứng lên chống Pháp.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Thuong Hien Street

- Nguyen Thuong Hien Street in District 3 during the French period was not built because it was a safe corridor of the railway. In 1955, a new street was built and on October 19, 1955, it was named Nguyen Thuong Hien Street, but only from Dien Bien Phu Street to Democracy Square. Since 1990, the railway from Dien Bien Phu to Nguyen Thi Minh Khai has been leveled, and the street has been extended as it is now.

- Nguyen Thuong Hien (1868-1925), patriotic scholar, famous scholar, courtesy name Dinh Than, art name Mai Son, born in Lien Bat village, Ung Hoa district, Ha Tay province (now part of Hanoi city). Since childhood, Nguyen Thuong Hien was famous for being very intelligent. In 1884, when he was only 17 years old, he passed the Bachelor in Huong exam in Thanh Hoa. In 1885, he passed the first place in the Hoi exam, but before he could announce his name, the imperial city of Hue fell, he had to take refuge in Nua mountain, Thanh Hoa. In 1892, he earned his doctorate by passing the Dinh exam, but he did not work as a mandarin, he returned to live in seclusion. Not long after, the Nguyen Dynasty invited him to be a mandarin. His task was to collect and catalog historical records at the National History Institute. Then he was promoted to Provincial Education Commissioner in Ninh Binh, Nam Dinh. In 1907, in response to the Dong Du movement of Phan Boi Chau, he abandoned his official position to go abstreet to Japan. In 1914, when Phan Boi Chau was arrested by the authorities in Guangdong, Nguyen Thuong Hien continued to be active in the Vietnam Quang Phuc Hoi movement. In 1915, he went to Thailand to contact the German and Austrian envoys to discuss a plan to cooperate in fighting France, but it was unsuccessful. After the Vietnam Quang Phuc Hoi's activities failed, Nguyen Thuong Hien cut his hair and entered the monkhood at Thuong Tich Quang Pagoda in Hangzhou, Zhejiang Province, China. On December 28, 1925, he fell ill and died at the temple. According to the will, his body was cremated, and the ashes were scattered in the Qiantang River. Nguyen Thuong Hien is not only a true revolutionary but also a patriotic writer, a talented poet famous in the contemporary scholarly world. He had an impressive literary career, writing over 600 poems in both Vietnamese and Chinese characters, including works such as Nam chi tap, Phu cai luong, Hop quan doanh sinh thuyet…, as well as many other pieces of literature. He shared his confessions and criticized the policies of the French, encouraging patriotism and urging the people to take action against France.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR,**
**AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES,**
**EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN MAI

- Đường này có từ thời Pháp, chỉ là con hẻm, dân chúng quen gọi hẻm Monceaux. Năm 1955, hẻm được mở rộng và ngày 19/10/1955 được đặt tên Nguyễn Văn Mai, vì nơi đây có nhà riêng của nhà giáo Nguyễn Văn Mai, và các vị đặt tên đường lúc đó (1955) nguyên là cựu học sinh của ông.

- Nguyễn Văn Mai (1870-?), nhà giáo, sinh ra tại Khánh Hội, không rõ năm mất. Ông là nhà giáo ở Sài Gòn dưới thời Pháp, chuyên dạy về môn Việt văn tại trường trung học Chasseloup Laubat (nay là trường Lê Quý Đôn). Ông là tác giả cuốn Đồng âm tự vị là cuốn từ điển thuộc loại xưa nhất của Việt Nam và cuốn Lịch sử Việt Nam giản lược. Ông là sáng lập viên Hội Ái hữu Giáo dục Nam Kỳ từ năm 1908.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG PHÁ HẠI CÂY XANH, HOA CỎ,**
**XÂM HẠI CẢNH QUAN**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Nguyen Van Mai Street

- This street dates from the French period, just an alley, people used to call it Monceaux alley. In 1955, the alley was widened and on October 19, 1955, it was named Nguyen Van Mai, because this place had the private house of Educator Nguyen Van Mai, and the people who named the street at that time (1955) were former students of him.

- Nguyen Van Mai (1870-?), educator, born in Khanh Hoi, year of death unknown. He was an educator in Saigon under the French, specializing in teaching Vietnamese literature at Chasseloup Laubat High School (now Le Quy Don School). He is the author of the book Homonym dictionary which is the oldest dictionary in Vietnam and the book Brief history of Vietnam. He was the founder of Cochinchina Education Friendship Association since 1908.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT HARM TREES, FLOWERS,**
**AND VIOLATE THE LANDSCAP**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG KỲ ĐỒNG

- Đường này mới được mở từ năm 1939 nhưng chỉ có đoạn từ đường Bà Huyện Thanh Quan đến đường Nguyễn Thông và được đặt tên là Rédemptoriste. Từ năm 1955 được làm tiếp đoạn còn lại và đổi tên đường Kỳ Đồng cho đến nay.

- Kỳ Đồng (1875-1929), tên thật là Nguyễn Văn Cẩm, thanh niên yêu nước chống thực dân Pháp. Quê làng Ngọc Bình (nay là xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Từ năm lên 8 tuổi đã tỏ ra rất thông minh, giỏi chữ Nho. Ông dự kỳ khảo khóa, đến năm sau thi Hương tại Nam Định, đạt loại ưu, được vua Tự Đức ban thưởng và đặt cho danh hiệu "Kỳ đồng" (cậu bé kì tài). Các sĩ phu yêu nước đề cao Kỳ Đồng như một thần tượng cứu nước mới xuất hiện. Để đối phó, chính quyền thực dân đã đưa Kỳ Đồng sang học ở Algérie để tách ông khỏi phong trào và hi vọng biến ông thành người phục vụ trung thành cho chúng. Nhưng sau gần 10 năm học tập, có bằng Tú tài trở về nước 1896, Kỳ Đồng đã từ chối làm công chức, chỉ nhận lập đồn điền khai hoang ở Yên Thế, Bắc Giang. Kỳ Đồng nhen nhóm lực lượng chống Pháp trong những người lao động ở đồn điền và liên hệ với Đề Thám. Kỳ Đồng bị thực dân Pháp bắt và bị đưa đi đày ở Tahiti trên đảo Macquises cho đến khi mất (17/7/1929). Kỳ Đồng để lại một số thơ, văn và một vở kịch ba hồi bằng tiếng Pháp Những mối tình của người hoạ sĩ già trên đảo Macquisesviết về họa sĩ Pháp nổi tiếng P. Gauguin, người bạn vong niên trong thời gian ông bị đày ở đảo Macquises.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TRANG PHỤC LỊCH SỰ, PHÙ HỢP HOÀN CẢNH, CHUẨN MỰC XÃ HỘI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Ky Dong Street

- This street has only been opened since 1939, but only the section from Lady Huyen Thanh Quan street to Nguyen Thong street is named Rédemptoriste. From 1955, the remaining section was built and renamed Ky Dong street until now.

- Ky Dong (1875-1929), his real name is Nguyen Van Cam, a patriotic youth against French colonialism. From Ngoc Binh village (now Van Cam commune, Hung Ha district, Thai Binh province). Since he was 8 years old, he has shown himself to be very smart and good at Chinese characters. He attended the course exam, next year took part in the Huong exam in Nam Dinh, won the first class, was rewarded by Emperor Tu Duc and given the title "Ky Dong" (the talented boy). The patriotic scholars promoted Ky Dong as a newly emerged prodigy to save the country. In response, the colonial government sent Ky Dong to study in Algeria to separate him from the movement and hopefully make him their loyal servant. But after nearly 10 years of studying, having a Baccalaureate degree and returning home in 1896, Ky Dong refused to work as a civil servant, only working as an officer of a reclamation plantation in Yen The, Bac Giang. Ky Dong rekindled anti-French forces among the workers at the plantation and contacted De Tham. Ky Dong was captured by the French colonialists and exiled in Tahiti on Macquises Island until his death (July 17, 1929). Ky Dong left behind a number of poems, prose and a three-act play in French The love affairs of the old painter on the island of Macqueses wrote about the famous French painter P. Gauguin, was a lifelong friend during his exile on the island of Macquises.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DRESS APPROPRIATELY, IN ACCORDANCE WITH THE OCCASION AND SOCIAL NORMS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG LÊ NGÔ CÁT

- Đường này trước kia thuộc đất tư nhân. Từ ngày 29/4/1940 chủ đất hiến cho Thành phố, mang tên đường Louis Cazeau. Ngày 19/10/1955 đổi tên Lê Ngô Cát cho đến nay.

- Lê Ngô Cát (1827-1875), sử gia đời Tự Đức, tự Bá Hanh, hiệu Trung Mại, quê xã Hương Lang, huyện Chương Đức (nay thuộc huyện Chương Mĩ, Hà Nội). Năm 1848 ông đỗ Cử nhân, được bổ làm giáo thụ ở phủ Kinh Môn (Hải Dương), sau đó làm tri huyện Thất Khê (Lạng Sơn), rồi thăng Hàn Lâm viện biên tu. Năm 1858, ông làm việc ở Quốc sử quán, sau đó làm Án sát Cao Bằng. Ông cùng với Phạm Đình Toái hiệu đính và viết tiếp quyển Sử ký quốc ngữ ca và lấy tên là Đại Nam quốc sử diễn ca.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TUÂN THỦ, CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT; NỘI QUY, QUY TẮC NƠI CÔNG CỘNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Le Ngo Cat Street

- This street was formerly private land. From April 29, 1940, the owner of the land donated to the City, named after Louis Cazeau street. On October 19, 1955, Le Ngo Cat's name was changed to present day.

- Le Ngo Cat (1827-1875), historian of the Tu Duc's reign, courtesy name Ba Hanh, art name Trung Mai, from Huong Lang commune, Chuong Duc district (now in Chuong My district, Hanoi). In 1848, he passed the Bachelor, was appointed as a teacher at Kinh Mon residence (Hai Duong), then appointed as a mandarin in That Khe district (Lang Son), then promoted to a Chief editor at the Academy of Sciences. In 1858, he worked at the National History Institue, then worked as a Legal officer in Cao Bang. He and Pham Dinh Toai edited and continued to write the book Su ky quoc ngu ca and named it Dai Nam quoc su dien ca.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**COMPLY WITH AND ABIDE BY LAWS AND REGULATIONS; RULES AND REGULATIONS IN PUBLIC PLACES**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÔN

- Đường Lê Quý Đôn ở quận 3, vào thời Pháp đường này chỉ có từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Đình Chiểu, mang tên đường Palais (Lâu Đài), ngày 24/3/1897, được đổi tên là Barbet. Trong thời gian 1905 - 1906 đường được nối dài đến Võ Thị Sáu. Ngày 30/8/1926, có lệnh sửa chữ Barbet thành Barbé . Ngày 22/3/1955, đường được đổi là Lê Quý Đôn cho đến nay.

- Lê Quý Đôn (1726-1784), nhà bác học, nhà hoạt động chính trị quân sự, nhà văn hóa lớn Việt Nam thời Hậu Lê, thuở nhỏ có tên là Lê Danh Phương, sau đổi là Quý Đôn, tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, quê làng Diên Hà, huyện Duyên Hà, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Thái Bình). Ông sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa bảng, từ nhỏ ông đã nổi tiếng thông minh, có trí nhớ phi thường và được người đương thời xem là thần đồng. Năm 1743, ông thi đỗ Giải nguyên, tới năm 1752 thì đỗ Bảng nhãn rồi ra làmquan ở viện Hàn lâmvới chức Thị thư. Năm 1759, ông được cử làm Phó sứ đi sứ Trung Quốc. Năm 1764, ông làm Đốc Đồng Kinh Bắc, rồi chuyển sang làm Tham chính Hải Dương. Năm 1767, ông tham gia biên tập quốc sử và làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám. Năm 1769, ông làm Tán lý quân vụ trong cuộc hành quân đàn áp Lê Duy Mật, rồi được thăng lên Hữu thị lang bộ Công, năm 1773 làm Bồi tụng phủ chúa, năm 1776 làm Hiệp trấn Thuận Hóa, sau đó về Thăng Long làm Tham tụng. Ông mất năm 1783. Giới nghiên cứu thế giới xem ông là nhà bác học về lĩnh vực văn hóa của Việt Nam. Công trình trước tác và sáng tác của ông gồm một thư tịch đồ sộ về nhiều bộ môn lịch sử, địa lí, văn học, ngôn ngữ học, triết học... Các tác phẩm chính gồm Quốc sử tục biên (8 quyển), Thư kinh diễn nghĩa (3 quyển), Đại Việt thông sử hay Lê triều thông sử (30 quyển), Phủ biên tạp lục (7 quyển), Quần thư khảo biện (4 quyển), Xuân thu lược luận, Bắc sử thông lục (3 quyển), Toàn Việt thi lục, Vân Đài loại ngữ (4 quyển), Quế Đường văn tập (3 quyển), Kiến văn tiểu lục (3 quyển), Danh thần lục (2 quyển), Toàn Việt văn tập (20 quyển), Hoàng Việt văn hải (10 quyển), Quế Đường thi tập.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ LẼ PHẢI, NGƯỜI YẾU THẾ,**
**PHÊ PHÁN HÀNH VI SAI TRÁI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Le Quy Don Street

- Le Quy Don Street in District 3, in the French period, this street was only from Nguyen Thi Minh Khai street to Nguyen Dinh Chieu street, named Palais (Castle) street, on March 24, 1897, was renamed Barbet. During 1905 - 1906 the street was extended to Vo Thi Sau street. On August 30, 1926, there was an order to change the word Barbet to Barbé . On March 22, 1955, the street was changed to Le Quy Don street until now.

- Le Quy Don (1726-1784), scholar, military political activist, great culturalist of Vietnam in the Late Le Dynasty, when he was a child, his name was Le Danh Phuong, later changed to Quy Don, courtesy name Doan Hau, art name Que Duong, born in Dien Ha village, Duyen Ha district, Son Nam town (now in Thai Binh province). Born into a family of academics, from a young age he was famous for his intelligence, extraordinary memory, and was considered a prodigy by his contemporaries. In 1743, he earned the top prize of the exam, in 1752 he achieved the First-rank doctorate second laureate and then became an Academician at the Academy of Sciences. In 1759, he was appointed as a Deputy Ambassador to China. In 1764, he was appointed as a Provincial Agriculture Officer in Kinh Bac, then promoted to Chief Executive in Hai Duong. In 1767, he participated in the editing of the national history and worked as a researcher at Imperial of Academy. In 1769, he worked as a military officer in the operation to suppress Le Duy Mat, then get promoted Vice Minister, in 1773, he served as a Minister to the lord, in 1776 served as Chief Executive in Thuan Hoa, then go back to Thang Long to serve as Minister. He died in 1783. World researchers consider him a scholar in the field of Vietnamese culture. His writings and compositions include a massive classic book on many subjects of history, geography, literature, linguistics, philosophy... Main works include Quoc su tuc bien (8 books), Thu kinh dien nghia (3 books), Dai Viet thong su or Le trieu thong su (30 books), Phu bien tap luc (7 books), Quan thu khao bien (4 books), Xuan thu luoc luan, Bac su thong luc (3 books), Toan Viet thi luc, Van Dai loai ngu (4 books), Que Duong van tap (3 books), Kien van tieu luc (3 books), Danh than luc (2 books), Toan Viet van tap (20 books), Hoang Viet van hai (10 books), Que Duong thi tap.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**STRIVE TO DEFEND JUSTICE AND PROTECT THE VULNERABLE WHILE CONDEMNING WRONGFUL BEHAVIOR**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRƯƠNG QUYỀN

- Vào thời Pháp, gọi đường này là hẻm Tân Định, ngày 28/11/1952 được đặt tên là đường Trần Tấn Phát, ngày 4/4/1985 được đổi là đường Trương Quyền.

- Trương Quyền (1884-1867), thủ lĩnh phong trào kháng Pháp ở Nam Bộ, quê huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, con của Trương Định. Sau khi cha hy sinh (1864), ông lập căn cứ ở Tây Ninh, phối hợp với Thiên Hộ Dương (Võ Duy Dương) cùng chiến đấu. Địa bàn hoạt động của ông kéo dài từ Tây Ninh, Trảng Bàng đến Gia Định. Nghĩa quân đánh thắng nhiều trận, gây thanh thế lớn như Rạch Vinh, Trà Vang (Tây Ninh), Thuận Kiều, Củ Chi, Hóc Môn, Trảng Bàng, Tân An. Sau khi Pháp chiếm xong ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (1867), phong trào kháng chiến gặp nhiều khó khăn. Trong một trận bị quân địch phục kích, Trương Quyền đã
hy sinh.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Truong Quyen Street

- In the French period, this street was called Tan Dinh alley, on November 28, 1952 was named Tran Tan Phat street, on April 04, 1985 was changed to Truong Quyen street.

- Truong Quyen (1884-1867), leader of the French resistance movement in the South, hometown of Binh Son district, Quang Ngai province, son of Truong Dinh. After his father died (1864), he established a base in Tay Ninh, coordinated with Thien Ho Duong (Vo Duy Duong) to fight the French together. His area of operation extends from Tay Ninh, Trang Bang to Gia Dinh. The insurgents won many battles, creating great prestige in places such as Rach Vinh, Tra Vang (Tay Ninh), Thuan Kieu, Cu Chi, Hoc Mon, Trang Bang, and Tan An. After the French occupied three provinces in the south-western region of Cochinchina (1867), the resistance movement faced many difficulties. In a battle ambushed by the enemy, Truong Quyen was sacrifice.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR, AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES, EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRƯỜNG SA

- Đường này chạy dọc theo bờ trái kênh Nhiêu Lộc, mới mở sau khi mở rộng và nạo vét lòng kênh này. Ngày 10/12/1998, UBND TP. Hồ Chí Minh đặt tên là đường Trường Sa.

- Trường Sa, địa danh, tên một quần đảo thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa cũ), nay thuộc tỉnh Khánh Hòa. Quần đào Trường Sa gồm hơn 100 đảo lớn nhỏ và bãi cạn, nằm trải dài với tọa độ địa lý từ 6°50'00" đến 12°00'00" vĩ độ Bắc và từ 111°30'00" đến 117°20'00" kinh độ Đông. Diện tích quần đảo khoảng 160.000 - 180.000km2. Chiều dài từ Tây sang Đông khoảng 800km, từ Bắc xuống Nam khoảng 600km. Quần đảo gồm các đảo Song Tử Đông, Song Tử Tây, Đảo Thị Tứ, Đảo Loại Ta, Đảo Ba Bình, Đảo Nam Yết, Đảo Sinh Tồn, Đảo Trường Sa… và rất nhiều bãi cạn (hơn 80 bãi). Hiện nay quân đội Trung Quốc, Malaysia, Philippin... đã lấn chiếm một số đảo nhỏ. Cho đến nay quân đội, Chính quyền Việt Nam vẫn có chủ quyền với phần lớn các đảo.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ LẼ PHẢI, NGƯỜI YẾU THẾ,**
**PHÊ PHÁN HÀNH VI SAI TRÁI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Truong Sa Street

- This street runs along the left bank of Nhieu Loc canal, newly opened after widening and dredging the canal bed. On December 10, 1998, Ho Chi Minh People's Committee named Truong Sa Street.

- Truong Sa, place name, name of an archipelago in Phuoc Tuy province (former Ba Ria), now in Khanh Hoa province. The Truong Sa archipelago consists of more than 100 large and small islands and shoals, lie spread with geographic coordinates from 6°50'00" to 12°00'00" North latitude and from 111°30'00" to 117°20'00" East longitude. The area of the archipelago is about 160,000 - 180,000 km2. The length from West to East is about 800km, from North to South is about 600km. The archipelago includes Song Tu Dong Island, Song Tu Tay Island, Thi Tu Island, Loai Ta Island, Ba Binh Island, Nam Yet Island, Sinh Ton Island, Truong Sa Island... and many shoals (more than 80 beaches). Currently, the armies of China, Malaysia, the Philippines... have encroached on a number of small islands. Up to now, the Vietnamese army and government still have sovereignty over most of the islands.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**STRIVE TO DEFEND JUSTICE AND PROTECT THE VULNERABLE WHILE CONDEMNING WRONGFUL BEHAVIOR**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TÚ XƯƠNG

- Đường Tú Xương ở quận 3, vào thời Pháp, lúc đầu mang số 6. Ngày 30/3/1906 đặt tên đường Thévénet. Ngày 22/3/1955 đổi là đường Tú Xương cho đến nay.

- Trần Kế Xương(1870-1907), còn gọi là Tú Xương, Trần Tế Xương, Trần Cao Xương (1870-1907), nhà thơ trào phúng Việt Nam, quê làng Vị Xuyên, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, nay là phố Hàng Nâu, thành phố Nam Định. Ông nhiều lần đi thi, tính ra có tất cả 8 lần. Đó là các khoa Bính Tuất (1886), Mậu Tý (1888), Tân Mão (1891), Giáp Ngọ (1894), Đinh Dậu (1897), Canh Tý (1900), Quý Mão (1903) và Bính Ngọ (1906). Sau 3 lần hỏng thi, mãi đến lần thứ tư khoa Giáp Ngọ (1894) ông mới đậu Tú tài, nhưng cũng chỉ là Tú tài thiên thủ (lấy thêm). Sau đó, ông không sao lên nổi Cử nhân, mặc dù đã khá kiên trì theo đuổi. Vì chỉ đỗ đến Tú tài nên ông được gọi là Tú Xương.Mặc dù vậy, ông vẫn nổi tiếng trong văn chương, nhất là về thơ trào phúng với sắc thái độc đáo, phóng khoáng, hào hoa nhưng cũng giàu suy tư. Thơ văn của ông nổi tới mức được coi là một trong hai đặc sản của tỉnh Nam Định là "ăn chuối ngự, đọc thơ Xương". Ông thường "xuất khẩu thành chương", đọc cho bạn bè nghe mà không ghi chép. Sau này, các nhà sưu tầm mới tập hợp lại, in thành sách, có sách 100 bài, có sách 150 bài, có sách gần 200 bài, lẫn với thơ của người khác. Trần Tế Xương được xem như người khai sáng dòng thơ trào phúng Việt Nam, mặc dù trước ông đã có người làm loại thơ này. Thơ Trần Tế Xương phong phú, đa dạng, biến ảo, trong đó nổi lên giọng cười cay độc, thường được xem như phong cách riêng, với một trình độ ngôn ngữ nghệ thuật từng được mệnh danh là "thần thơ thánh chữ". Thơ Tú Xương ghi lại trung thực và sâu sắc bộ mặt xã hội Việt Nam trong buổi đầu của chế độ thực dân nửa phong kiến. Có được thành công đó là do tiếng cười Tú Xương là tiếng cười ra nước mắt, tiếng cười đau đời, đứt ruột, nát gan. Ngoài lối thơ trào phúng, ông cũng có nhiều bài thơ thể hiện lòng yêu nước, như các bài thơ tỏ niềm tưởng nhớ Phan Bội Châu, lời man mác trữ tình. Ngày 15/12 Bính Ngọ, nhằm 29/1/1907, ông mất đột ngột vì mắc cơn mưa, rét trên đường về quê ngoại, hưởng thọ 37 tuổi.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tu Xuong Street

- Tu Xuong Street in District 3, in the French period, was originally named number 6. On March 30, 1906, it was renamed Thévénet Street. On March 22, 1955, it was changed to Tu Xuong Street until now.

- Tran Ke Xuong (1870-1907), also known as Tu Xuong, Tran Te Xuong, Tran Cao Xuong (1870-1907), Vietnamese satirical poet, hometown of Vi Xuyen village, My Loc district, Nam Dinh province, now Hang Nau street, Nam Dinh city. He took the exam many times, so there were 8 times in total. Those are the Binh Tuat (1886), Mau Ty (1888), Tan Mao (1891), Giap Ngo (1894), Dinh Dau (1897), Canh Ty (1900), Quy Mao (1903) and Binh Ngo (1906). After 3 failed exams, it wasn't until the fourth time that the Giap Ngo exam (1894) that he passed the Baccalaureate, but it was only the additional Baccalaureate (reserved). After that, he failed to get a Bachelor's degree, although he was quite persistent in pursuing it. Because he only passed the Baccalaureate, he was called Tu Xuong. Despite this, he is still famous in literature, especially in satirical poetry with unique nuances, liberal, pompous but also thoughtful. His poetry is so popular that it is considered as one of the two specialties of Nam Dinh province: "eating King bananas, reading Xuong's poetry". He was often "capable of writing poetry at once", reciting poems for fun with friends without writing poetry books. Later, collectors collected his poems, printed them into books, some books of 100 poems, books of 150 poems, books of nearly 200 poems, mixed with other people's poems. Tran Te Xuong is considered the founder of Vietnamese satirical poetry, although there were people who wrote this kind of poetry before. Tran Te Xuong's poetry is rich, diverse, and variable, in which there is a hint of an enduring laugh, often seen as a personal style, with a level of artistic language that was once called a "poetic genius". Tu Xuong's poetry honestly and deeply records the face of Vietnamese society in the early days of the semi-feudal colonial regime. That success is due to the laughter of Tu Xuong which is the laughter of tears, the laughter of pain in life, broken intestines, broken liver. In addition to satirical poetry, he also has many poems expressing patriotism, such as poems in memory of Phan Boi Chau, lyrical words. On December 15, Binh Ngo year, on January 29, 1907, he died suddenly due to cold rain on his way back to his homeland, at the age of 37.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

- Vào thời Pháp, đường này lúc đầu mang số 30. Năm 1865 đặt tên là Rue des Deux Cimetières (Đường hai nghĩa trang. Lúc ấy, đường này, đoạn từ Đinh Tiên Hoàng đến Hai Bà Trưng có hai nghĩa trang được xây dựng, một cái dành cho người Pháp, một cái dành cho người Việt. Nghĩa trang dành cho người Pháp sau này được gọi là nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, hiện nay là công viên Lê Văn Tám). Từ 1886, đường được đổi tên là Mayer, ngày 22/3/1955 thành Hiền Vương, ngày 14/8/1975 đổi là Võ Thị Sáu.

- Võ Thị Sáu (1933-1952), tên thật là Nguyễn Thị Sáu, Anh hùng Lực lượng vũ trang, quê xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tham gia cách mạng năm 1948. Tháng 5/1948, Võ Thị Sáu tham gia phá tề, trừ gian, diệt Cai tổng Tòng, ngày 14/7/1949, cùng đồng đội phá cuộc mít tinh kỉ niệm quốc khánh Pháp do chính quyền thuộc địa tổ chức. Tháng 5/1950, Võ Thị Sáu bị địch bắt giam ở Bà Rịa, sau bị chuyển đến khám Chí Hoà, Sài Gòn. Mặc dù bị địch tra tấn dã man, Võ Thị Sáu vẫn giữ vững khí tiết người cách mạng và bị thực dân Pháp kết án tử hình khi còn là vị thành niên. Vụ án đã gây chấn động dư luận xã hội lúc đó. Sau hai năm bị giam ở khám Chí Hoà, chiều ngày 21/1/1952, Võ Thị Sáu bị đưa ra Côn Đảo với số tù 6267 và bị giam riêng ở Sở Cò đêm 21, ngày 22 và rạng sáng ngày 23/1/1952 lúc khoảng 5 giờ, thì bị đưa ra thi hành án. Chị từ chối rửa tội và cũng từ chối bịt mắt. Võ Thị Sáu bị bắn lúc 7 giờ sáng. Khi hy sinh chị là đội viên Công an Xung phong quận Đất Đỏ. Ngày 2/3/1993, Chủ tịch nước Lê Đức Anh ký Quyết định số 149 truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho Võ Thị Sáu.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG TREO, ĐẶT BIỂN HIỆU,**
**BIỂN QUẢNG CÁO TRÁI PHÉP**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Vo Thi Sau Street

- In the French period, this street was originally named number 30. In 1865 it was named Rue des Deux Cimetières (Street of two cemeteries. Because at that time, this street, from Dinh Tien Hoang to Hai Ba Trung, had two cemeteries, one for the French, one for the Vietnamese. The cemetery for the French was later called Mac Dinh Chi cemetery, now Le Van Tam park). From 1886, the street was renamed Mayer, on March 22, 1955 it was renamed Hien Vuong, on August 14, 1975 it was changed to Vo Thi Sau street.

- Vo Thi Sau (1933-1952), real name is Nguyen Thi Sau, Heroine of the Armed Forces, hometown Phuoc Long Tho, Dat Do district, Ba Ria - Vung Tau province, joined the revolution in 1948. In May 1948, Vo Thi Sau participated in the elimination of fraud and destroyed the Chief of the district, Mr. Tong. On July 14, 1949, she and her teammates broke up the French National Day celebration organized by the colonial government. In May 1950, Vo Thi Sau was captured by the enemy in Ba Ria, then transferred to Chi Hoa, Saigon. Despite being brutally tortured by the enemy, Vo Thi Sau still maintained her revolutionary temperament and was sentenced to death by the French colonialists as a teenager. The case shocked public opinion at that time. After two years of being held at Chi Hoa prison, on the afternoon of January 21, 1952, Vo Thi Sau was taken to Con Dao with prison number 6267 and was kept separately at Co Pollice Office on the night of 21, 22 and On the morning of January 23, 1952 at about 5 o'clock, she was taken to execution. She refused to be baptized and also refused to be blindfolded. Vo Thi Sau was shot at 7 am. When she died, she was a member of the Volunteer Police of Dat Do District. On March 02, 1993, President Le Duc Anh signed Decision No. 149 posthumously conferring the title Heroine of the armed forces to Vo Thi Sau.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT HANG, PLACE SIGNS,**
**UNAUTHORIZED ADVERTISING SIGNS**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Pham Dinh Toai Street

- In French period, this street was originally owned by private land called Jardins Street (Gardens). After the landowner donated to the city and on January 23, 1943, the street was renamed Ribot Street. In 1955, the Saigon government changed its name to Pham Dinh Toai Street until now.

- Pham Dinh Toai (1819-1905), famous poet of the Thieu Tri dynasty, courtesy name Thieu Du, art name Song Quynh, born in Quynh Doi commune, Quynh Luu district, Nghe An province. He passed his Bachelor's degree (1843), was appointed as a mandarin of district, then promoted to other positions such as: Chief executive, Legal officer, Head of department. When the French occupied Vietnam, he enlisted the resistance against the French. Then he held the position Ham Dien tich, the fifth rank in the feudal apparatus. He retired in 1870. His main works include Quynh Luu widow story, Han Duong Tan dynasty performance poetry, Trung dung dien ca, Dich quai dien ca... In addition, he also revised and supplemented the Vietnamese history of the national language, composed by Le Ngo Cat and named Dai Nam Quoc Su Nhac Ca includes 2.054 sentences. This is a history book with many accurate judgments, with the right national spirit, elaborate literature, and is loved by the worshipers.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT WRITE OBSCENITIES, DIRTY ON PUBLIC WORKS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG PHẠM ĐÌNH TOÁI

- Vào thời Pháp, lúc đầu đường này là của đất tư nhân mang tên Jardins (Những ngôi vườn). Sau chủ đất hiến cho thành phố và ngày 23/1/1943 đường được đổi tên là đường Ribot. Năm 1955, Chính quyền Sài Gòn đổi tên Phạm Đình Toái cho đến nay.

- Phạm Đình Toái (1819-1905), danh sĩ đời Thiệu Trị, tự Thiếu Du, hiệu Song Quỳnh, quê ở xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông đỗ Cử nhân (1843), được bổ làm tri huyện rồi thăng đến các chức Bố chánh, Án sát, Hồng lô tự khanh. Khi Pháp chiếm Việt Nam, ông mộ quân kháng chiến chống Pháp. Sau đó ông giữ chức Hàm Điển tịch, hàm Chánh ngũ phẩm, rồi về hưu năm 1870. Các tác phẩm chính của ông có Quỳnh Lưu tiết phụ truyện, Hán Đường Tấn thi ca diễn âm, Trung dung diễn ca, Dịch quái diễn ca... Ngoài ra, ông còn khảo đính, bổ sung bộ Việt sử quốc ngữ do Lê Ngô Cát soạn và lấy tên là Đại Nam Quốc sử diễn ca gồm 2.054 câu. Đây là quyển sử có nhiều nhận định chính xác, có tinh thần dân tộc đúng đắn, văn chương trau chuốt, được dân cúng yêu thích.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG VIẾT BẬY, BÔI BẨN LÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG VÕ VĂN TẦN

- Vào thời Pháp, lúc đầu đường mang tên Larclause nối dài, ngày 22/2/1897 được đổi tên là đường Testard, ngày 22/3/1955 đổi là đường Trần Quý Cáp. Ngày 14/8/1975, Ủy ban Quân quản Sài Gòn đổi tên là đường Võ Văn Tần.

- Võ Văn Tần (1894-1941), chiến sĩ Cộng sản Việt Nam, quê xã Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Chợ Lớn, nay thuộc tỉnh Long An. Ông xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, lớn lên ra thành phố làm nghề kéo xe để kiếm sống. Ông sớm tham gia các cuộc đấu tranh ở địa phương, tham gia hoạt động yêu nước trong tổ chức của Nguyễn An Ninh, sau chuyển sang tổ chức Đảng Cộng sản (1929). Năm 1930, ông là Bí thư Huyện ủy đầu tiên huyện Đức Hoà, trực tiếp tổ chức cuộc đấu tranh của nông dân ở Đức Hoà ngày 4/6/1930 sau đó bị thực dân Pháp kết án tử hình vắng mặt. Năm 1931, ông là Bí thư Tỉnh ủy Chợ Lớn, rồi Bí thư Tỉnh ủy Gia Định (1932). Từ năm 1936, ông tổ chức lãnh đạo phong trào đấu tranh dân chủ ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ, làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1937 - 1940). Tháng 11/1939, ông tham dự Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Bà Điểm, Hóc Môn. Ông tổ chức, lãnh đạo phong trào quần chúng các tỉnh Nam Kỳ phát triển mạnh mẽ. Tháng 7/1940, ông bị thực dân Pháp bắt và bị tra tấn dã man. Sau đó ông bị xử bắn tại Hóc Môn (28/8/1941). Sau khi cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ bị đàn áp, tan rã, ông và các đồng đội là Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Phan Đăng Lưu bị đưa ra bắn tại trường bắn Hóc Môn.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 - Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG CHIẾM DỤNG VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Vo Van Tan Street

- During the French period, at first the street named Extended Larclause, on February 22, 1897 it was renamed Testard Street, on March 22, 1955 it was changed to Tran Quy Cap Street. On August 14, 1975, the Saigon Military Administration changed its name to Vo Van Tan Street.

- Vo Van Tan (1894-1941), Vietnamese communist soldier, hometown of Duc Hoa commune, Duc Hoa district, Cho Lon province, now in Long An province. He was born into a poor farmer family and grew up in the city working as a cart puller to make a living. He early participated in local struggles and joined patriotic activities in Nguyen An Ninh's organization before switching to the Communist Party (1929). In 1930, he was the first Secretary of the Party Committee of Duc Hoa district, directly organized the peasant's struggle in Duc Hoa on June 04, 1930, then was sentenced to death by the French colonialists in absentia. In 1931, he was Secretary of Cho Lon Provincial Party Committee, then Secretary of Gia Dinh Provincial Party Committee (1932). From 1936, he organized and led the democracy struggle movement in Saigon and Cochinchina provinces, served as Secretary of the Cochinchina Party Committee, member of the Party Central Committee (1937-1940). In November 1939, he attended the 6th Conference of the Party Central Committee meeting in Ba Diem, Hoc Mon. He organized and led the mass movement of the Cochinchina provinces, which developed strongly. In July 1940, he was captured by the French colonialists and brutally tortured. He was then executed by firing squad at Hoc Mon (August 28, 1941). After the Cochinchina Uprising was suppressed and disbanded, he and his teammates, Ha Huy Tap, Nguyen Thi Minh Khai, and Phan Dang Luu were shot at the Hoc Mon shooting range.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT OCCUPY SIDEWALKS, ROADWAYS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG VƯỜN CHUỐI

- Đường này mới được mở từ năm 1955 và đặt tên Vườn Chuối theo địa danh sẵn có ở đây.

- Vườn Chuối, địa danh. Khu Vườn Chuối nằm trong "Đồng tập trận", là nơi mà năm 1835 khi cuộc nổi loạn của Lê Văn Khôi bị đập tan. Năm 1831, người trong thành Phiên An bị giết và chôn chung một huyệt gọi là Mả Ngụy. Về sau, không ai dám trồng trọt khai phá gì nơi đó, mà chỉ trồng chuối thành một khu, vì thế có tên gọi là khu vườn chuối. Do đó, Chính quyền Sài Gòn đã dựa vào tên quen dùng của dân chúng mà đặt tên cho con đường này cũng như ngôi chợ ở đầu đường.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG CHIẾM DỤNG VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Vuon Chuoi Street

- This street was only opened in 1955 and named Vuon Chuoi after the existing place here.

- Vuon Chuoi, place name. Vuon Chuoi is situated in the "Military Field," which was the site of the suppression of Le Van Khoi's rebellion in 1835. In 1831, the people of Phien An Citadel were massacred and buried together in a grave called Ma Nguy. After this tragedy, nobody dared to plant anything in the area, except for bananas. Thus, the area became known as Vuon Chuoi. Therefore, the Saigon government has based on the familiar name of the people to name this street as well as the market at the beginning of the street.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT OCCUPY SIDEWALKS, ROADWAYS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRƯƠNG ĐỊNH

- Vào thời Pháp, đường này là hai đường khác nhau. Đoạn đầu từ đường Lê Lai đến đường Nguyễn Du lúc đầu cùng chung với đường Calmette là một đường mang tên Bourdais. Sau vì làm ga xe lửa, đường bị cắt đôi, ngày 26/4/1920 đặt tên cho đoạn này là đường Amiral Roze. Đoạn sau từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Kỳ Đồng là đường Jardins, năm 1897 đổi là đường Larégnère. Ngày 22/3/1955 đổi đường Amiral Roze thành đường Trương Công Định và đường Larégnère là đường Đoàn Thị Điểm. Ngày 14/8/1975 nhập hai đường làm một và đặt tên là đường Trương Định.

- Trương Định (1821-1864), thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Kỳ, tên thật là Trương Định, thường được gọi là Trương Công Định, quê xã Tư Cung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Cha ông là lãnh binh Trương Cầm làm quan ở Gia Định (chức Hữu thủy vệ úy) dưới thời Thiệu Trị. Con ông là Trương Quyền, cũng là một thủ lĩnh chống Pháp. Ông nổi tiếng là người tinh thông các môn võ nghệ có tài bắn trăm phát trăm trúng. Dưới thời vua Tự Đức ông có công lập ra đồn điền để khai khẩn đất hoang, được triều đình trao cho chức Quản cơ. Năm 1859, khi quân Pháp đánh chiếm Gia Định, Trương Định đem dân binh theo quân triều đình đóng ở Thuận Kiều lập nhiều công được thăng chức Phó Lãnh binh kiêm Cừ mục mộ nghĩa tại Gia Định. Đêm 7/12/1860, Trương Định chỉ huy quân phục kích gần chùa Khải Tường, giết chết viên Đại úy thủy quân Barbé. Năm 1861, sau khi đồn Chí Hòa thất thủ, Trương Định rút quân về miệt Gò Công, chiêu tập các thân sĩ dự trữ quân lương đúc thêm khí giới. Quân số nghĩa binh Trương Định lên tới 6000 người chia ra 18 cơ. Trương Định cho đi đánh các nơi chủ yếu là phục kích thắng được nhiều trận ở Gò Công, Tân An, Cần Giuộc. Dân chúng tôn xưng ông là Bình Tây Đại Nguyên soái. Trong thời gian này, Trương Định thường liên hệ chặt chẽ với nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu, nhiều lần tham khảo ý kiến và coi Đồ Chiểu như quân sư của mình. Ông thường cho loan những tin thất thiệt về hành tung của mình, lúc thì ông đã ra triều đình Huế, lúc thì ông đã ra Bình Thuận… để đánh lạc hướng kẻ thù. Cuối năm 1862, Trương Định cho nghĩa quân tấn công các vị trí của quân Pháp ở cả ba tỉnh miền Đông Nam Bộ, gây thiệt hại cho quân Pháp. Năm sau quân Pháp phản công, bao vây Gò Công, nhưng ông thoát được kéo quân về Biên Hòa. Thực dân Pháp quyết tiêu diệt bằng được nghĩa quân Trương Định, tướng Bonard rồi sau là tướng De la Grandière phái lực lượng lớn xuống Gò Công tấn công vào nghĩa quân như trận Pháp tấn công bao vây cù lao Lý Nhơn ngày 25/9/1863. Ngày 20/8/1864, Trương Định bị Huỳnh Tấn, một kẻ trước đây cũng ở trong nghĩa quân, sau làm phản, dẫn quân Pháp tấn công vào nơi đóng quân của ông ở Kiểng Phước. Trương Định cùng nghĩa quân chiến đấu anh dũng, ông bị đạn bắn gãy xương sống. Không để cho kẻ thù bắt sống, ông rút gươm tự sát, có nhiều chiến sĩ khác cùng hy sinh với Trương Định. Cảm kích trước gương bất khuất của người anh hùng, Nguyễn Đình Chiểu làm 12 bài thơ liên hoàn và một bài văn tế điếu Trương Định. Vua Tự Đức nhớ đến công lao của Trương Định, cấp tự điền và tiền tháng cho vợ Trương Định cùng ra lệnh cho cơ quan địa phương phải săn sóc bà. Khi bà mất, vua ban 100 quan làm ma chay.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TUÂN THỦ, CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT; NỘI QUY, QUY TẮC NƠI CÔNG CỘNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Truong Dinh Street

- In French period, this street was two seperated streets. The first part from Le Lai Street to Nguyen Du Street. Originally this and Calmette Street was a street named Bourdais. After making the railway station, the street was cut in half, on April 26, 1920 named this section as Amiral Roze Street. The next section from Nguyen Thi Minh Khai to Ky Dong is Jardins street, in 1897 it was changed to Larégnère street. On March 22, 1955, Amiral Roze Street was changed to Truong Cong Dinh Street, and Larégnère Street was Doan Thi Diem Street. On August 14, 1975, two streets were merged into one and named Truong Dinh street.

- Truong Dinh (1821-1864), leader of the uprising against the French in Cochinchina, real name Truong Dinh, commonly known as Truong Cong Dinh, hometown of Tu Cung, Binh Son district, Quang Ngai province. His father was the leader of the army, Truong Cam, and served as an official in Gia Dinh (the title of Huu thuy ve uy) under Thieu Tri. His son, Truong Quyen, was also an anti-French leader. He is famous for being a master of martial arts with the ability to shoot hundreds of hits. Under the reign of Emperor Tu Duc, he established a plantation to reclaim wasteland, and was given the position of Planning Manager. In 1859, when the French invaded Gia Dinh, Truong Dinh brought militiamen along with the imperial army stationed in Thuan Kieu to make many merits and was promoted to Deputy Commander cum Army recruitment commander in Gia Dinh. On the night of December 07, 1860, Truong Dinh commanded an ambush near Khai Tuong Pagoda, killing the Marine Captain Barbé. In 1861, after the fall of Chi Hoa garrison, Truong Dinh withdrew his troops to Go Cong, gathered soldiers to stock up on supplies and cast more weapons. The army of Truong Dinh insurgents was up to 6000 people divided into 18 units. Truong Dinh sent to fight mainly in ambushes and won many battles in Go Cong, Tan An, and Can Giuoc. The people honored him as Marshal Binh Tay Dai Nguyen. During this time, Truong Dinh often had close contact with patriotic poet Nguyen Dinh Chieu, consulted many times and considered Master Chieu as his advisor. He often spread false information about his whereabouts, sometimes he went to Hue court, sometimes he went to Binh Thuan ... to distract the enemy. At the end of 1862, Truong Dinh ordered insurgents to attack French positions in all three provinces in the Southeast region, causing damage to the French army. The following year the French counter-attacked, besieging Go Cong, but he was able to escape and drag his troops to Bien Hoa. The French colonialists determined to destroy the insurgent army of Truong Dinh, General Bonard and then General De la Grandière led a large force to Go Cong to attack the insurgent army. They used the same technique as the French battle to besiege Ly Nhon island on September 25, 1863. On August 20th, 1864, Truong Dinh was betrayed by his own comrade-in-arms, Huynh Tan. Huynh Tan revealed the location of the insurgents to the French, leading to a devastating attack on Truong Dinh's forces in Kieng Phuoc district. Truong Dinh and his army fought bravely, but ultimately, he was shot and suffered a broken spine. However, when the French colonial forces came to arrest him, Truong Dinh refused to be taken alive. Instead, he chose to take his own life, and many soldiers followed suit. Appreciated by Truong Dinh's heroic indomitableness, Nguyen Dinh Chieu wrote 12 poems in praise of him and a eulogy for Truong Dinh. Emperor Tu Duc remembered the merits of Truong Dinh, gave the field and monthly money to Truong Dinh's wife and ordered the local authorities to take care of her. When she died, the king gave 100 dong as a funeral.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**COMPLY WITH AND ABIDE BY LAWS AND REGULATIONS; RULES AND REGULATIONS IN PUBLIC PLACES**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG PHẠM NGỌC THẠCH

- Đường này thuộc loại lớn và xưa nhất vùng Sài Gòn, vào thời Pháp, là hai đường nối đuôi nhau. Đó là đoạn từ đường Lê Duẩn đến công trường Quốc Tế lúc đầu gọi là đường Catinat nối dài. Từ ngày 24/2/1897 đổi là đường Blancsubé. Đoạn còn lại gọi là đường Garcerie. Ngày 28/11/1952, Chính quyền Bảo Đại đổi đường Garcerie thành đường Duy Tân. Ngày 22/3/1955, Chính quyền Sài Gòn nhập hai đường làm một và gọi chung là đường Duy Tân. Ngày 4/4/1985, UBND thành phố đổi là đường Phạm Ngọc Thạch.

- Phạm Ngọc Thạch (1909-1968), bác sĩ chuyên khoa lao và bệnh phổi Việt Nam. Anh hùng lao động (1958). Ông quê Quảng Nam, là người học giỏi, thi đậu và trường Y khoa Hà Nội rồi sang Pháp du học và tốt nghiệp bác sĩ Y khoa tại Paris năm 1934 và làm việc tại một bệnh viện lao ở phía Đông nước Pháp. Năm 1936, ôngvề nước, mở phòng khám tư, rất được bệnh nhận tín nhiệm. Năm 1945, ông gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương và là thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong Nam Bộ (1945). Cách mạng tháng Tám thành công, ông được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ Y tế trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945). Trong kháng chiến chống Pháp, ông là chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chính Sài Gòn - Chợ Lớn (1950 - 53), Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (1956 - 61). Năm 1953, ông được cử làm Thứ trưởng rồi Bộ trưởng Bộ Y tế (1958 - 68), chủ tịch Uỷ ban Điều tra tội ác của đế quốc Mĩ ở Việt Nam (từ 1966). Ông là người sáng lập Viện Chống lao Trung ương. Ông cũng là người chỉ đạo nhiều công trình nghiên cứu về phòng lao (BCG chết), chữa lao (kích sinh chất filatop, subtilis) cũng như nhiều bệnh phổi (viêm phế quản mạn, bụi phổi, nấm phổi, kí sinh trùng phổi, vv.), đặt nền móng cho hình thành chuyên khoa lao và các bệnh phổi ở Việt Nam. Ông có công xây dựng mạng lưới y tế Việt Nam, tổ chức y tế cơ sở làm tiền đề cho triển khai đường lối chăm sóc sức khoẻ ban đầu sau này. Năm 1968, ông vào chiến trường miền Nam, trực tiếp tổ chức và tham gia cứu chữa thương binh, bệnh binh. Cũng trong năm này, ông qua đời do viêm phúc mạc mật và sốt rét ác tính. Lễ tang của ông được Chínhtổ chức trọng thể tại Hà Nội. Ông để lại các công trình đồ sộ về y khoa như các sách Cơ sở lý luận y học Việt Nam, Quán triệt phương châm phòng bệnh trong công tác bảo vệ sức khỏe, Mười năm xây dựng y tế nông thôn, các bài báo khoa học bằng tiếng Việt và tiếng Pháp có giá trị rất cao: "Điều tra về tình hình bệnh lao ở miền Bắc Việt Nam", Tập san Bệnh lao (1958), "So sánh giá trị của phản ứng BCG với phản ứng tuberculine theo phương pháp Mantoux" (1958), "Điều trị bệnh lao phổi mãn tính người lớn bằng phương pháp kháng sinh - kích sinh tố tiêm dưới da tại vùng huyệt phổi" (1958), "Bệnh lao và thai nghén" (1958), "Về mối liên hệ giữa biến chuyển lâm sàng với tính chất chống thuốc hay chịu thuốc của vi trùng với lao niazide trong bệnh lao" (1958), "Những thí nghiệm đầu tiên và phương pháp thuần nhất đờm để tìm ra vi trùng lao với papain", Tập san Bệnh lao (1958), "Những thí nghiệm áp dụng cấy vi trùng lao trên kính với môi trường máu" (1958), "Chỉ số catalase trong máu người lao" (1958), "Tình hình bệnh lao ở miền Bắc Việt Nam" (1959), "Vấn đề tái phát trong điều trị lao phổi người lớn bằng INH" (1959), "Những sự chuyển biến của phản ứng tuberculine trong quá trình điều trị bằng isoniazide phối hợp với tiêm kích sinh chất" (1959), "Nhận xét về allergia với vi trùng lao ở những bệnh nhân mắc bệnh phong" (1959),"Thuần nhất đờm tìm vi trùng Koch bằng nước quả đu đủ tươi (1959)", "Dùng nước gạo chua trong việc pha chế môi trường nuôi vi trùng lao thay asparagine (1959)", "Điều trị lao phổi mãn tính bằng isoniazide phối hợp với kích sinh chất tiêm vùng huyệt phổi" (1960), "Nghiên cứu về vi trùng học trong bệnh lao có bảng điều trị phối hợp INH và kích chất tiêm vùng huyệt phổi (1960)", "Nghiên cứu về miễn dịch chống lao bằng BCG chết" (1960), "Sự phát triển của công tác chống lao ở Việt Nam" (1960), "Nghiên cứu về bệnh lao tiên nhiễm trong trẻ lao dưới 3 tuổi ở Việt Nam" (1960), "Hiệu lực miễn dịch của các vaccin làm từ micobacteria chết, nhận xét thí nghiệm" (thông báo số 2) 1961' "Thí điểm tiêm phòng lao cho người bằng BCG chết" (Thông báo số 2), "Gây miễn dịch đối với bệnh lao bằng vi trùng chết" (1962), "Nhận xét hiệu lực miễn dịch của các vaccin làm từ micobacteria chết" (Thông báo số 4) (1962), "Phản ứng của BCG chết ở những người ở đã có dị ứng" (Thông báo số 6) (1962), "Vấn đề phòng bụi bằng BCG chết" (Thông báo số 7) (1962), "Những nhận xét đầu tiên về khả năng bảo vệ của BCG chết trong môi trường có nguồn lây thường xuyên" (Thông báo số 8) (1962), "Đếm số nốt trên phổi chuột thí nghiệm để so sánh BCG sống, BCG chết 43 độ C và BCG lấy hết chất mỡ" (Thông báo số 9), "Bacillus Subtilis trong việc điều trị bệnh lao phổi và bệnh phổi" (1963), "Điều trị bệnh nhân lao ngoài bệnh viện" (1964), "Vaccin BCG chết trong công tác chống lao trẻ em ở Việt Nam (1964), "Nghiên cứu về tình hình sơ nhiễm ở trẻ do trực trùng không điển hình" (1964), "Công tác chống lao ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" (1966), "Mười năm hoạt động chống lao ở Việt Nam" (1967), "Sinh vật học phân tử và y học" (1968). Các bài báo bằng tiếng Pháp có "Etude clinique sur la réristance à l'INH des maladies constamment bacillifères traitées depuis 2 ans par la méthode des injections de biostimuline associées aux antibiotiques"(Semaine des Hôpitaux. Médecine dans le monde, 1958, "Le traitement de la tuberculose pulmonaire chronique par l'INH associées aux injections sous-cutanées de biostimulines dans la région d'accupuncture pulmonaire"(1964), "La subtilithérapie dans les affections pulmonaires: le bacillus subtilis dans le traitement de la tuberculose pulmonaire"(Semaine des Hôpitaux. Semaine thérapeutique, 1964), "La vaccination antituber culeuse par le BCG tué"(Le poumon et coeur, 1964), "Etat actuel des maladies cardiovasculaires dans la D.R.V"(Santé publique, Bucarest, 1961), "Les tâches principales du Service de Santé de la D.R.V. dans le plan d'Etat de 5 ans (1961-1965) " - (Santé publique, Bucarest, 1961). "La médecine Vietnamienne au service du peuple"(Santé publique, Bucarest, 1961), "Le bacillus subtilis en thérapeutique et dans la prophylaxie" (Rev. Immun, et de thér. Antimicrob, (Paris) 1968, "L'immunisation contre la tuberculose par le BCG tué"(Rev. Immun, et de thér, antimicrob (Paris) 1968, "Les problèmes de la lutte antituberculeuse au Viet Nam"(Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ XIV tại New Delhi 1957).

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Pham Ngoc Thach Street

- This street belongs to the largest and oldest street in Saigon, in the French period, it was two streets connecting each other. This street is the section from Le Duan Street to the International Site was originally called the extended Catinat Street. From February 24, 1897, it was changed to Blancsubé Street. The remaining section is called Garcerie Street. On November 28, 1952, Bao Dai's government changed Garcerie Street to Duy Tan Street. On March 22, 1955, the Saigon government merged two roads into one and collectively called Duy Tan Street. On April 04, 1985, the City People's Committee changed it to Pham Ngoc Thach Street.

- Pham Ngoc Thach (1909-1968), Vietnamese doctor specializing in tuberculosis and lung disease. Labor hero (1958). Born in Quang Nam, he was a good student, passed the Hanoi Medical School, then went to France to study and graduated as a medical doctor in Paris in 1934 and worked at a tuberculosis hospital in the East of France. In 1936, he returned to the country, opened a private clinic, was very trusted by patients. In 1945, he joined the Communist Party of Indochina and was the leader of the Southern Pioneer Youth (1945). After the August Revolution was successful, he was appointed Minister of Health in the Provisional Government of the Democratic Republic of Vietnam (1945). During the resistance war against the French, he was the Chairman of the Administrative Resistance Committee of Saigon - Cho Lon (1950 - 53), Chairman of the Vietnam Youth Union (1956 - 61). In 1953, he was appointed Deputy Minister and then Minister of Health (1958 - 68), Chairman of the Committee to investigate crimes of the US imperialists in Vietnam (from 1966). He is the founder of the Central Anti-Tuberculosis Institute. He is also the director of many research projects on TB prevention (ineffective BCG vaccine), treat tuberculosis (protozoa, subtilis) as well as many lung diseases (chronic bronchitis, pneumoconiosis, lung fungus, lung parasites, etc.), He laid the foundation for the formation of a TB and lung disease specialty in Vietnam. He was instrumental in building the Vietnamese health network, a grassroots medical organization that served as a premise for the implementation of the primary health care policy later on. In 1968, he entered the battlefield in the South, directly organized and participated in the treatment of wounded and sick soldiers. In the same year, he died of biliary peritonitis and malignant malaria. His funeral was solemnly held in Hanoi. He left behind great works on medicine such as Books on the theoretical basis of Vietnamese medicine, Thoroughly grasp the motto of disease prevention in health protection work, Ten years of building rural health care, Scientific articles in Vietnamese and French are of great value: “Investigation on Tuberculosis Situation in Northern Vietnam”, Journal of Tuberculosis (1958), “Comparison of the value of the BCG response with the tuberculine response according to the Mantoux method” (1958), "Treatment of adult chronic pulmonary tuberculosis with antibiotic-stimulating agents injected under the skin in the lung acupoints" (1958), "Tuberculosis and pregnancy" (1958), “On the relationship between clinical changes and the drug-resistant or drug-resistant properties of bacteria with tuberculosis niazide in TB” (1958), “First experiments and sputum homogenization for tuberculosis with papain”, Tuberculosis Bulletin (1958), "Experiments on applying TB germplasm on glass with blood medium" (1958), "Catalase index in blood of tuberculosis" (1958), "The situation of tuberculosis in the North of Vietnam" (1959), " The problem of recurrence in the treatment of adult pulmonary tuberculosis with INH” (1959), “Changes in tuberculine response during treatment with isoniazid in combination with plasma injection” (1959), “Review on allergia with tuberculosis in patients with leprosy” (1959), "Consolidation of sputum to find Koch bacteria with fresh papaya juice (1959)", "Using sour rice water in the preparation of culture medium for TB instead of asparagine (1959)", “Treatment of chronic pulmonary tuberculosis with isoniazid in combination with lung acupoint stimulators” (1960), “Study on microbiology in tuberculosis with combination therapy of INH and injectable lung acupoints” (1960). )", "Study on TB immunity with ineffective BCG" (1960), “Development of anti-tuberculosis work in Vietnam” (1960), “Study on pre-infectious TB in children under 3 years of age in Vietnam” (1960), “Immune efficacy of vaccines made from micobacteria inactive, experimental comments” (notice number 2) 1961’ “Pilot for human TB vaccination with ineffective BCG” (Notice No. 2), “Immunization against TB with inactive bacteria” (1962), “Review the immunological efficacy of vaccines made from inactive micobacteria ” (Notice No. 4) (1962), “ineffective BCG reactions in allergic occupants” (Notice No. 6) (1962), “Problem of dust protection with ineffective BCG” (Notice No. 7) (1962),“First observations on the protective ability of ineffective BCG in environments with frequent sources of infection” (Notice 8) (1962), “Number of nodules in laboratory rat lungs to compare effective BCG, ineffective BCG 43 degrees Celsius and BCG takes all the fat” (Notice No. 9), “Bacillus Subtilis in the treatment of pulmonary tuberculosis and lung disease” (1963), “Treatment of TB patients outside the hospital” (1964), “ineffective BCG vaccine in the fight against childhood TB in Vietnam (1964), “” Research on the situation of primary infection in children due to atypical bacilli” (1964), “Tuberculosis work in the Democratic Republic of Vietnam” (1966), “Ten years of anti-tuberculosis activity in Vietnam” (1967), “Molecular biology and medicine” (1968). Articles in French have “Etude clinique sur la réristance à l’INH des maladies constamment bacillifères traitées depuis 2 ans par la méthode des injections de biostimuline associées aux antibiotiques”(Semaine des Hôpitaux. Médecine dans le monde, 1958, “Le traitement de la tuberculose pulmonaire chronique par l’INH associées aux injections sous-cutanées de biostimulines dans la région d’accupuncture pulmonaire”(1964), “La subtilithérapie dans les affections pulmonaires: le bacillus subtilis dans le traitement de la tuberculose pulmonaire”(Semaine des Hôpitaux. Semaine thérapeutique, 1964), “La vaccination antituber culeuse par le BCG tué”(Le poumon et coeur, 1964), “Etat actuel des maladies cardiovasculaires dans la D.R.V”(Santé publique, Bucarest, 1961), “Les tâches principales du Service de Santé de la D.R.V. dans le plan d’Etat de 5 ans (1961-1965) ” - (Santé publique, Bucarest, 1961). “La médecine Vietnamienne au service du peuple”(Santé publique, Bucarest, 1961), “Le bacillus subtilis en thérapeutique et dans la prophylaxie” (Rev. Immun, et de thér. Antimicrob, (Paris) 1968, “L’immunisation contre la tuberculose par le BCG tué”(Rev. Immun, et de thér, antimicrob (Paris) 1968, “Les problèmes de la lutte antituberculeuse au Viet Nam”( Proceedings of the XIV International Conference in New Delhi 1957).

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG PASTEUR

- Đường Pasteur ở quận 1, quận 3 là đường thuộc loại xưa nhất Sài Gòn, vào năm 1865 có con kênh từ vàm Bến Nghé chảy vào đất liền, hai bên có 2 con đường đều mang số 24. Sau con đường bên phải đặt tên là Olivier, con đường bên trái là Pellerin. Dần dần con kênh bị lấp đầy và đường Olivier cũng mất luôn chỉ còn đường Pellerin. Ngày 22/3/1955, đường được đổi tên thành Pasteur. Ngày 14/8/1975, UB Quân quản Sài Gòn đổi tên là đường Nguyễn Thị Minh Khai. Nhân Quốc khánh 1991, đường được phục hồi tên Pasteur cho đến nay.

- Pasteur (1822- 1895), nhà bác học, sinh trong một gia đình làm nghề thuộc da ở thành phố Dole (Pháp). Năm 18 tuổi, ông vào học Trường Sư phạm Paris và say mê môn hóa học. Năm 1847, ông đỗ Tiến sĩ khoa học và làm giáo sư hóa học tại Trường Đại học Strasbourg. Hai năm sau, ông được cử làm Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp ở Lille. Năm 1862, ông là thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp, sau đó được bầu vào Viện Hàn lâm Y học, Viện Hàn lâm Văn chương. Ông là người có công thành lập các môn khoa học mới như Hóa học lập thể, Vi trùng học. Pasteur còn được thế giới biết đến nhờ những nghiên cứu về phương pháp khử trùng, tìm ra vắc xin chống bệnh dại. UNESCO đã lấy năm 1995 làm Năm Louis Pasteur với nhiều hoạt động khoa học và văn hóa để kỷ niệm 100 năm ngày mất của ông.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Pasteur Street

- Pasteur street in District 1, District 3 belongs to the largest and oldest street in Saigon. In 1865, there was a canal from Ben Nghe dam flowing to the mainland, on both sides there were two streets named 24. Later, the road on the right named Olivier, the road on the left named Pellerin. Gradually the canal is filled and Olivier Street also disappeared, only Pellerin Street remained. On March 22, 1955, the street was renamed Pasteur. On August 14, 1975, the Saigon Military Commission changed its name to Nguyen Thi Minh Khai Street. On the occasion of National Day 1991, the street was restored to the name Pasteur until now.

- Pasteur (1822- 1895), is a scientist, born into a family of tanners in the city of Dole (France). At the age of 18, he entered the Paris Pedagogical School and fell in love with chemistry. In 1847, he obtained a Doctor of Science and became a professor of chemistry at the University of Strasbourg. Two years later, he was appointed Rector of the University of Lille. In 1862, he was a member of the French Academy of Sciences, then was elected to the Academy of Medicine, the Academy of Literature. He is the person who has contributed to the establishment of new scientific disciplines such as crystallography and microbiology. Pasteur is also known worldwide for his research on sterilization methods, and for discovering the vaccine against rabies. UNESCO designated 1995 as the "Year of Louis Pasteur" with many scientific and cultural activities to commemorate the 100th anniversary of his death.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR, AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES, EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG RẠCH BÙNG BINH

- Đường này trước là con hẻm của đường Bà Huyện Thanh Quan, khoảng năm 2002, được mở rộng và mang tên này.

- Rạch Bùng Binh, địa danh, tên một con rạch nằm ở phường 12, quận 10 và các phường 9, 10, quận 3, chảy từ khu vực Bộ Tư lệnh Thành phố đến rạch Nhiêu Lộc. Con rạch này nay đã bị lấp, thay bằng cống ngầm. Sở dĩ có tên này vì trước kia, rạch có một đoạn phình rộng, ghe thuyền có thể trở đầu.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Rach Bung Binh Street

- This street was formerly the alley of Ba Huyen Thanh Quan street, around 2002, was expanded and bore this name.

- Bung Binh Canal, place name, is a canal located in ward 12, district 10 and wards 9, 10, district 3, flowing from the area of the City Command to Nhieu Loc canal. This canal has now been filled and replaced by underground sewers. The reason for this name is because in the past, the canal had a wide bulge, boats could turn over.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG SƯ THIỆN CHIẾU

- Đường này thời Pháp chỉ là con hẻm của đường Nguyễn Thông, nên gọi là Ruelle des Eparges. Về sau, hẻm được mở rộng và từ ngày 23/11/1952 thì được đặt tên là đường Lê Văn Thạnh. Ngày 4/4/1985, đường được đổi tên là đường Sư Thiện Chiếu.

- Sư Thiện Chiếu (1898-1974), danh tăng, nhà cải cách Phật giáo, tên thật là Nguyễn Văn Tài, pháp hiệu Thiện Chiếu, nên thường gọi là Sư Thiện Chiếu, quê làng Long Hựu, tỉnh Gò Công (nay thuộc tỉnh Tiền Giang). Thuở nhỏ, ông theo học cả Tây học và Nho học, đến tuổi trưởng thành thì xuất gia học Phật. Năm 1926 ông trụ trì chùa Linh Sơn, sau đó nhường chùa này làm trụ sở Hội Nghiên cứu Phật học Nam Kỳ, ông về trụ trì chùa Chúc Thọ ở Gò Vấp tỉnh Gia Định. Năm 1936, ông xuống Rạch Giá thành lập Hội Phật học Kiêm Tế, ra tạp chí Tiến Hóa hô hào cải cách Phật giáo sâu rộng, mở trường dạy chữ Quốc ngữ. Năm 1940, ông cộng tác với hòa thượng Trí Thiền ở chùa Tam Bảo (Rạch Giá), tham gia "phong trào cộng sản", năm 1942 cả 2 ông bị Pháp bắt đày Côn Đảo. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông được đón về đất liền cùng với các tù chính trị khác, một lượt với các ông Lê Duẩn, Phạm Hùng, Hà Huy Giáp... Từ năm 1946 ông tham gia kháng chiến chống Pháp, sau hiệp định Genève ông tập kết ra Bắc. Năm 1956 ông làm chuyên gia Việt Nam tại Tòa Đại sứ Việt Nam ở Trung Quốc (Bắc Kinh), đến năm 1961 mới về nước. Ông nghỉ hưu năm 1965 và đến năm 1974, ông qua đời ở Hà Nội.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TRANG PHỤC LỊCH SỰ, PHÙ HỢP HOÀN CẢNH, CHUẨN MỰC XÃ HỘI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Su Thien Chieu Street

- This street in the French period was just the alley of Nguyen Thong street, so it was called Ruelle des Eparges. Later, the alley was widened and from November 23, 1952, it was named Le Van Thanh street. On April 04, 1985, the street was renamed Su Thien Chieu Street.

- Monk Thien Chieu (1898-1974), Famous monk, Buddhist reformer, real name is Nguyen Van Tai, Dharma name is Thien Chieu, so he is often called Monk Thien Chieu, hometown of Long Huu village, Go Cong province (now in Tien Giang province). As a child, he studied both Western studies and Confucianism, and when he reached adulthood, he left home to study Buddhism. In 1926, he was the abbot of Linh Son Pagoda, then he gave up this pagoda as the headquarters of the Cochinchina Buddhist Research Association, he returned to Chuc Tho Pagoda in Go Vap, Gia Dinh province. In 1936, he went to Rach Gia to establish the Kiem Te Buddhist Studies Association, publish the journal Evolution, exhort extensive Buddhist reform, and open a school to teach the Vietnamese language. In 1940, he collaborated with the monk Tri Thien at Tam Bao Pagoda (Rach Gia), participated in the "communist movement", in 1942 both of them were exiled by the French to Con Dao. After the August Revolution in 1945, he was picked up to the mainland with other political prisoners, one turn with Mr. Le Duan, Pham Hung, Ha Huy Giap... From 1946 he joined the resistance war against the French, after the Geneva agreement he gathered to the North. In 1956, he worked as a Vietnam expert at the Vietnamese Embassy in China (Beijing), and only returned home in 1961. He retired in 1965 and in 1974, he died in Hanoi.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DRESS APPROPRIATELY, IN ACCORDANCE WITH THE OCCASION AND SOCIAL NORMS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRẦN CAO VÂN

- Đường Trần Cao Vân ở quận 1, quận 3 thuộc loại xưa nhất vùng Sài Gòn, ngày 14/7/1877 gọi là đường Larclause, từ ngày 4/8/1943 được đổi tên là Verdun. Ngày 22/3/1955, Chính quyền Sài Gòn đổi là đường Trần Cao Vân cho đến nay.

- Trần Cao Vân (1866-1916), nhà yêu nước, một trong những lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Huế năm 1916, tên thật là Trần Công Thọ, còn có tên là Trần Cao Đệ, vào chùa với pháp danh Như Ý, khi hoạt động cách mạng đổi tên là Trần Cao Vân, hiệu Bạch Sĩ, các biệt hiệu Hồng Việt, Chánh Minh, sinh tại làng Tư Phú, tổng Đa Hòa, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Lúc nhỏ, ông nổi tiếng là người thông minh, học giỏi, có tài đối ứng nhưng lại không đỗ đạt gì. Năm 1885 sau khi kinh thành Huế thất thủ, ông vào tu trong chùa Cổ Lâm tại làng An Định, Đại Lộc, Quảng Nam. Ông làm một số bài thơ để tỏ lòng yêu nước của mình trong đó có bài Vịnh chiếc cối xay. Ở chùa ra, ông đến làng Đại Giang mở trường dạy học và lấy vợ là bà Võ Thị Quyền. Mùa thu năm 1892 ông đưa gia đình vào Bình Định, làm các nghề dạy học, địa lý, bói quẻ để che mắt địch, đồng thời tìm những người cùng chí hướng chống Pháp. Trong khoảng 10 năm (1898-1908), ông đã bị thực dân Pháp bắt giam ba lần: lần đầu 11 tháng do việc ông tham gia cuộc khởi nghĩa của nhà sư Võ Trứ ở Phú Yên (1898); lần thứ hai bị tù ba năm vì soạn sách Trung Thiên Dịch, có ý kêu gọi lòng yêu nước; và lần thứ ba ông bị đày đi Côn Đảo sáu năm vì thực dân Pháp nghi ông tham gia phong trào chống thuếở miền Trung (1908). Ra khỏi ngục tù, Trần Cao Vân lại lao vào hoạt động cách mạng, ông tham gia Việt Nam Quang phục hội. Khoảng tháng 9/1915 ông được tổ chức cử cùng với Thái Phiên tiếp xúc với vua Duy Tân, mời vua tham gia việc cứu nước. Sau khi nhận được thư của ông, vua Duy Tân cảm kích và đồng ý hội kiến để bàn việc nước. Ngày 12/3 năm Bình Thìn (1916), Trần Cao Vân cùng Thái Phiên giả làm người câu cá đến gặp vua trên sông Ngự Hà để bàn định việc khởi nghĩa. Sau đó ít lâu, Trần Cao Vân được cử làm quân sư cho Ủy ban khởi nghĩa ở Huế. Kế hoạch khởi nghĩa được dự định sẽ tiến hành vào lúc 1 giờ sáng ngày 3/5/1916, nhưng cơ mưu bịbại lộ, vua Duy Tân và Thái Phiên bị bắt gần Nam Giao (Huế), còn Trần Cao Vân bị bắt tại làng Hà Trung, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế. Vua Duy Tân bị Pháp lưu đày sang đảo Réunion, còn ông và Thái Phiên, Tôn Thất Để, Nguyễn Quang Siêu bị chém tại pháp trường An Hòa (gần Huế). Tương truyền rằng trước khi bị giết chết, ông còn ứng khẩu bài thơ sau:

"Đứa nào muốn chết, chết như chơi,
Chết vì nước, chết bởi Trời.
Chết thảo bao nài xương thịt nát.
Chết ngay nào nệ cổ đầu rơi.
Chết nghĩa danh lưu ngoài nghìn dặm,
Chết trung tiếng để đến muôn đời.
Chết được như vầy là khoái lắm,
Ta không sợ chết, hởi ai ơi!" .

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG CHIẾM DỤNG VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tran Cao Van Street

- Tran Cao Van street in District 1, District 3 belongs to the largest and oldest street in Saigon, on July 14, 1877, it was called Larclause Street, from August 04, 1943, it was renamed Verdun. On March 22, 1955, the Saigon government changed it to Tran Cao Van street until now.

- Tran Cao Van (1866-1916), was a patriot, one of the leaders of the uprising in Hue in 1916, his real name was Tran Cong Tho, also known as Tran Cao De, entered the temple with the Dharma name Nhu Y. When he was active in the revolution, he changed his name to Tran Cao Van, art name is Bach Si, alias Hong Viet, Chanh Minh, born in Tu Phu village, Da Hoa canton, Dien Ban district, Quang Nam province. When he was young, he was famous for being smart, good at studying, having a talent for reciprocal but not good at exams. In 1885, after the fall of Hue citadel, he entered Co Lam pagoda in An Dinh village, Dai Loc, Quang Nam. He wrote a number of poems to show his patriotism, including the millstone poem. After leaving the pagoda, he went to Dai Giang village to open a teaching school and married Mrs. Vo Thi Quyen. In 1892 fall, he went to Binh Dinh with his family, where he performed revolutionary activities under the guise of teaching geography and divination to avoid detection by the French and to find allies. In about 10 years (1898-1908), he was imprisoned three times by the French colonialists: the first time 11 months due to his participation in the uprising of Monk Vo Tru in Phu Yen (1898); second time sentenced to three years in prison for composing the book Trung Thien Dich, intending to appeal to patriotism; and the third time he was exiled to Con Dao for six years because the French colonialists suspected him of participating in the anti-tax movement in the central region. (1908). Out of prison, Tran Cao Van again plunged into revolutionary activities, he joined the Vietnam Restoration Association. Around September 1915, he and Thai Phien were assigned the task of contacting King Duy Tan, inviting him to participate in the salvation of the country. After receiving his letter, King Duy Tan appreciated and agreed to meet to discuss national affairs. On March 12, Binh Thin year (1916), Tran Cao Van and Thai Phien pretended to be fishermen to meet the king on Ngu Ha River to discuss the uprising. Shortly after that, Tran Cao Van was appointed as a military advisor to the Uprising Committee in Hue. The plan of uprising was planned to be carried out at 1 a.m. on May 03, 1916, but the plot was revealed, King Duy Tan and Thai Phien were arrested near Nam Giao (Hue), and Tran Cao Van was arrested in Ha Trung village, Phu Loc district, Thua Thien Hue. King Duy Tan was exiled by the French to Réunion island, he and Thai Phien, Ton That De, Nguyen Quang Sieu were slashed at the An Hoa courthouse (near Hue). Legend has it that before he was killed, he improvised the following poem:

"Death is no longer a daunting task,
I want to sacrifice my life for my hometown, for God.
Death left ashes and crushed meat,
I want to sacrifice immediately, not afraid of falling head.
Notorious death lives beyond a thousand miles,
Patriotic death lives beyond a thousand days.
It's nice to gone like this,
I'm not afraid of death, my dear!" .

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT OCCUPY SIDEWALKS, ROADWAYS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU

- Vào thời Pháp, đường này cùng với đường Trần Huy Liệu là một đường mang tên Capitaine Faucon (nhưng chỉ đến Lê Văn Sĩ). Từ năm 1955, ranh giới giữa Đô thành Sài Gòn và tỉnh Gia Định được phân định, đường được cắt làm hai. Đoạn từ đường Huỳnh Văn Bánh đến đường Lê Văn Sĩ thuộc Sài Gòn mang tên đường Trần Quang Diệu. Năm 1991, có thêm đoạn từ Lê Văn Sĩ ra tới kênh Nhiêu Lộc, bắc cầu nối với đường Trần Văn Đang.

- Trần Quang Diệu (1746-1802), danh tướng nhà Tây Sơn, chồng nữ tướng Bùi Thị Xuân, quê làng An Hải, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là phường An Hải, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng), tham gia phong trào Tây Sơn từ rất sớm. Ông là một trong những võ tướng có vai trò quan trọng trong trận đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu (1789). Cũng năm đó, ông được vua Quang Trung cử làm đốc trấn, trông coi việc xây dựng thành Phượng Hoàng trung đô. Năm 1790, 1791 ông chỉ huy các cuộc đánh dẹp lực lượng chống đối của nhà Lê cũ. Dưới thời vua Quang Toản, ông giữ chức Thái phó, đứng đầu tứ trụ đại thần. Năm 1795, ông đem quân vây thành Diên Khánh, Võ Tánh ra sức chống giữ. Trong khi hai bên đang cầm cự, thì ở Phú Xuân các đại thần giết hại lẫn nhau. Một thời gian sau ông bị gièm pha, bị thu hết cả binh quyền. Năm 1799, đại quân của Nguyễn Ánh tiến ra vây thành Quy Nhơn, ông lại được giao binh quyền, vào tiếp cứu nhưng bị quân Nguyễn chặn lại ở Quảng Ngãi. Khi ấy, quân Tây Sơn trong thành Quy Nhơn bị vây quá ngặt phải đầu hàng quân Nguyễn. Nguyễn Ánh chiếm được thành, đổi tên Quy Nhơn thành Bình Định để Võ Tánh và Ngô Tùng Châu trấn giữ. Năm 1800, Trần Quang Diệu tiến quân vây thành, cuộc bao vậy kéo dài hơn một năm, trong khi ấy thì Phú Xuân thất thủ 1801, vua Cảnh Thịnh phải chạy ra Nghệ An. Được tin ông cho quân ra tiếp ứng, còn mình thì ngày đêm dốc sức đánh thành, quân Nguyễn hết cạn lương thực, Ngô Tùng Châu và Võ Tánh tự vận. Trần Quang Diệu chiếm được thành, thả hết quân Nguyễn và chôn cất Võ Tánh tử tế. Năm 1802, nghe tin quân Tây Sơn thất trận ở Trấn Ninh, ông bỏ thành Quy Nhơn dẫn tượng binh theo thượng đạo ra Bắc, dọc đường nghe tin Nghệ An thất thủ, ông hội binh về Thanh Chương thì bị bắt cùng Bùi Thị Xuân và bị giết chết.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**KHÔNG NÓI TỤC, CHỬI BẬY;**
**XÚC PHẠM NHÂN PHẨM, DANH DỰ NGƯỜI KHÁC**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tran Quang Dieu Street

- In the French period, this street along with Tran Huy Lieu street was a street named Capitaine Faucon (it's only up to Le Van Si Street). Since 1955, the boundary between the Citadel of Saigon and Gia Dinh province was demarcated, the street was cut in two. The section from Huynh Van Banh Street to Le Van Si Street in Saigon is named Tran Quang Dieu Street. In 1991, extending the section from Le Van Si to Nhieu Loc canal, bridging the bridge to Tran Van Dang street.

- Tran Quang Dieu (1746-1802), famous general of Tay Son Dynasty, is the husband of female general Bui Thi Xuan, hometown of An Hai village, Dien Phuoc district, Quang Nam province (now An Hai ward, Son Tra district, Da Nang city), He joined the Tay Son movement very early. He was one of the martial generals who played an important role in the great defeat of the Qing army in the year Ky Dau (1789). In the same year, he was appointed by Emperor Quang Trung as the Town Manager, overseeing the construction of the central city of Phoenix citadel. In 1790 and 1791, he led the battles against the opposing forces of the old Le Dynasty. Under the reign of Emperor Quang Toan, he held the position of Thai Pho, the head of the four great ministers. In 1795, he surrounded the citadel and suppressed Dien Khanh and Vo Tanh. While the two sides were holding out, in Phu Xuan the great ministers harmed each other. After a while, he was harmed and stripped of all military power. In 1799, Nguyen Anh's army marched to besiege Quy Nhon citadel, he was again assigned the military right to rescue but was stopped by Nguyen troops in Quang Ngai. At that time, the Tay Son army in Quy Nhon citadel was too besieged and had to surrender to the Nguyen army. Nguyen Anh captured the citadel and renamed Quy Nhon to Binh Dinh, he gave the city to Vo Tanh and Ngo Tung Chau to guard. In 1800, Tran Quang Dieu marched to besiege the citadel, the siege lasted for more than a year, meanwhile, Phu Xuan fell in 1801, Emperor Canh Thinh had to flee to Nghe An. When he heard the news, he sent troops to support the Emperor, he worked hard day and night to fight the citadel, the Nguyen army ran out of food, Ngo Tung Chau and Vo Tanh committed suicide. Tran Quang Dieu captured the citadel, released all Nguyen troops and buried Vo Tanh properly. In 1802, he led his forces from Quy Nhon citadel to the North after Tay Son's defeat in Tran Ninh. Along the way, he received the devastating news that Nghe An had fallen. Despite this setback, he continued his march northward, determined to fight for his people's freedom. When Tran Quang Dieu and his troops reached Thanh Chuong, he gathered with his fellow soldiers to discuss their next move. Unfortunately, Tran Quang Dieu and Bui Thi Xuan were captured and sentenced to death.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DO NOT USE VULGAR LANGUAGE, SWEAR WORDS; OFFEND THE DIGNITY, HONOR OF OTHERS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRẦN MINH QUYỀN

- Vào thời Pháp, đây là con hẻm. Năm 1966, đường được đặt tên là Kiều Công Hai. Ngày 10/1/1972, tên đường được đổi là Trần Văn Văn. Ngày 4/4/1985, tên đường lại được đổi là Trần Minh Quyền.

- Trần Minh Quyền (?-1967), liệt sĩ, bí danh là Bảy Quyền, người quê Quảng Nam, nhưng sinh sống ở Sài Gòn và tham gia hoạt động nội thành tại đây. Ông trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và được bầu làm Thành ủy viên Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Ông hy sinh năm 1967.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TÔN TRỌNG, GIỮ GÌN VỆ SINH,**
**BẢO VỆ CẢNH QUANG MÔI TRƯỜNG**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tran Minh Quyen Street

- In French period, this was an alley. In 1966, the street was named Kieu Cong Hai. On January 10, 1972, the street name was changed to Tran Van Van. On 04/04/1985, the street name was changed to Tran Minh Quyen Street.

- Tran Minh Quyen (?-1967), martyr, alias is Bay Quyen, Hometown of Quang Nam, but lives in Saigon and participates in inner-city activities here. He became a member of the Communist Party of Vietnam and was elected a member of the Saigon – Cho Lon City Party Committee. He died in 1967.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**RESPECT, MAINTAIN HYGIENE,**
**AND PROTECT THE ENVIRONMENT LANDSCAPE**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRẦN QUỐC THẢO

- Vào thời Pháp, đường này lúc đầu mang số 4. Ngày 30/3/1906, đường được đặt tên đường Eyriaud des Vergnes (kể cả đoạn từ cầu Lê Văn Sĩ đến Trần Quang Diệu). Ngày 22/3/1955, đường được đổi tên là Trương Minh Giảng (kéo dài thêm đến ranh tỉnh Gia Định). Ngày 14/8/1975, đường Trương Minh Giảng được nhập với đường Trương Minh Ký thành đường Nguyễn Văn Trỗi. Ngày 4/4/1985 cắt thành hai đường, một là đường Trần Quốc Thảo như trên đây, và một là đường Lê Văn Sĩ.

- Trần Quốc Thảo (1914-1957), tên thật là Hồ Xuân Lưu, quê làng Đông Hưng, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Thuở nhỏ, ông học ở Cam Lộ. Năm 1929, khi mới 15 tuổi, ông đã tham gia hoạt động trong các phong trào yêu nước và bị đuổi học. Năm sau, ông được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản tại địa phương. Năm 1937, ông là ủy viên tỉnh ủy Quảng Trị. Sau đó ông lần lượt giữa các chức vụ như Phụ trách Tuyên huấn, Ủy viên Ban thường vụ Xứ ủy Trung Kỳ (1940). Năm 1941,ông bị bắt ở Nghệ An, bị giam tại Buôn Ma Thuột rồi bị đưa ra tòa, bị kết án 20 năm khổ sai. Không bao lâu, ôngvượt ngục (ngày 8/4/1942,nhưng bị bắt trở lại. Cách mạng tháng Tám thành công, ông được tự do, về công tác ngay tại Quảng Trị, quê hương của ông. Năm 1946, ông được điều động công tác ở Hà Nội,phụ trách tờ báo Lao động. Năm 1950, ông vào Sài Gòn công tác ở thường vụ Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn, làm Bí thư thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn từ năm 1952 đến 1954. Năm 1957, ông trở thành Bí thư Đặc Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Cũng trong năm ấy, ông bị địch bắt tại Phú Nhuận và bị tra tấn đến chết (16/10/1957), hưởng dương 43 tuổi.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**QUAN TÂM, NHƯỜNG NHỊN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT, PHỤ NỮ CÓ THAI, NGƯỜI GIÀ, TRẺ EM**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tran Quoc Thao Street

- In the French period, this street was originally named Number 4. On March 30, 1906, the street was named Eyriaud des Vergnes (including the section from Le Van Si bridge to Tran Quang Dieu). On March 22, 1955, the street was renamed Truong Minh Giang (extended to the border of Gia Dinh province). On August 14, 1975, Truong Minh Giang Street was merged with Truong Minh Ky Street to form Nguyen Van Troi Street. On April 04, 1985, it was cut into two streets, one is Tran Quoc Thao street as above, and the other is Le Van Si street.

- Tran Quoc Thao (1914-1957), Real name is Ho Xuan Luu, hometown of Dong Hung village, Cam Lo district, Quang Tri province. As a child, he studied at Cam Lo. In 1929, at the age of 15, he became active in patriotic movements and was expelled from school. Later, he was admitted to the Local Communist Youth Union. In 1937, he was a member of the Quang Tri Provincial Party Committee. He later held the position of Propaganda Officer, Member of Standing Committee of Central Region Party Committee (1940). In 1941, he was arrested in Nghe An, detained in Buon Ma Thuot and then taken to court, sentenced to 20 years of hard labor. Not long after, he escaped from prison (April 08, 1942, but was arrested again. The August Revolution was successful, he was freed, and returned to work in Quang Tri, his hometown. In 1946, he was assigned to work in Hanoi, in charge of the newspaper Labor. In 1950, he moved to Saigon to work in the standing office of the Saigon - Cho Lon Special Zone, serving as Secretary of the Saigon - Cho Lon Party Committee from 1952 to 1954. In 1957, he became Secretary of the Saigon - Gia Dinh Special Party Committee. In the same year, he was captured by the enemy in Phu Nhuan and tortured to death (16/10/1957), aged 43 years.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**TAKE CARE OF, SHOW CONSIDERATION FOR, AND ASSIST INDIVIDUALS WITH DISABILITIES, EXPECTANT MOTHERS, SENIOR CITIZENS, AND CHILDREN**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRẦN QUỐC TOẢN

- Đường Trần Quốc Toản ở quận 3 vào thời Pháp, lúc đầu mang số 47. Ngày 30/3/1906 đường được đặt tên là d'Arfeuilles. Ngày 22/3/1955, Chính quyền Sài Gòn đổi là đường Nguyễn Đình Chiểu. Ngày 14/8/1975, đường được đổi tên lại là Trần Quốc Toản.

- Trần Quốc Toản (1267-1285), tôn thất nhà Trần đời vua Trần Nhân Tông, tham gia cuộc chiến chống quân Nguyên - Mông, cháu của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật. Trần Quốc Toản là một người dũng cảm và có tinh thần yêu nước, hy sinh tuổi trẻ vì dân tộc. Đời Trần Nhân Tông (1258 - 1308), quân Nguyên kéo sang xâm lăng Đại Việt. Nhà vua hội các vương hầu để bàn việc cự chiến. Lúc bấy giờ ông mới 16 tuổi cũng đến hội, nhưng vì còn nhỏ tuổi nên không được dự bàn. Ông đứng nghe lòng căm tức đến nỗi bóp nát trái cam cầm trong tay. Tan hội về, ông tập hợp thiếu niên thân thuộc, sắm sửa vũ khí, may lá cờ đề 6 chữ "Phá cường địch, báo hoàng ân", rồi ra binh đánh địch. Ông từng dự nhiều trận lớn, có lúc theo thượng tướng Trần Quang Khải, góp phần chiến thắng Chương Dương vang dội trong lịch sử chống ngoại xâm. Năm 1285, vua Trần Nhân Tông sai Trần Nhật Duật, Nguyễn Khoái và ông đem quân chặn đánh quân Nguyên ở Tây Kết, chiến thắng ở Hàm Tử Quan. Cũng trong năm này, Trần Quốc Toản hy sinh khi mới 18 tuổi. Vua Trần Nhân Tông than tiếc, làm bài văn tế ông, và truy tặng ông tước Hoài Văn vương.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**TRANG PHỤC LỊCH SỰ, PHÙ HỢP HOÀN CẢNH, CHUẨN MỰC XÃ HỘI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tran Quoc Toan Street

- Tran Quoc Toan Street in District 3 during the French period, at first named Number 47. On March 30, 1906 the street was named d'Arfeuilles. On March 22, 1955, the Saigon government changed it to Nguyen Dinh Chieu Street. On August 14, 1975, the street was renamed Tran Quoc Toan.

- Tran Quoc Toan (1267-1285), was a descendant of Tran dynasty aristocrats during the reign of Emperor Tran Nhan Tong, participated in the war against the Yuan - Mongol army, He is the grandson of King Chieu Van, Tran Nhat Duat. Tran Quoc Toan is a brave and patriotic person who sacrificed his youth for the nation. During the reign of Tran Nhan Tong (1258 - 1308), the Yuan army invaded Dai Viet. The Emperor gathered the princes to discuss fighting. At that time, he was only 16 years old, but he was too young to attend the meeting. He heard the news and was so angry that he crushed the orange he held in his hand. After the meeting, he gathered familiar teenagers, bought weapons, sewed a flag with 6 letters "Breaking the enemy's strength, repaying the emperor's favor", then went out to fight the enemy. He attended many big battles, sometimes following Lieutenant General Tran Quang Khai, contributing to the resounding victory of Chuong Duong in the history of fighting foreign invaders. In 1285, Emperor Tran Nhan Tong sent Tran Nhat Duat, Nguyen Khoai and him to block the Yuan army in Tay Ket. Finally they won the battle at Ham Tu Quan. Also in this year, Tran Quoc Toan died at the age of 18. Tran Nhan Tong lamented, made a tribute to him, and posthumously awarded him the title of Hoai Van Vuong.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**DRESS APPROPRIATELY, IN ACCORDANCE WITH THE OCCASION AND SOCIAL NORMS**

English caption below

# THÔNG TIN TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

## ĐƯỜNG TRẦN VĂN ĐANG

- Đường này trước kia là đường hẻm chưa có tên. Ngày 10/1/1972, đoạn từ Lê Văn Sĩ ra đến đường Cách mạng tháng Tám có tên là Hoàng Đạo, còn đoạn ra giáp đường Nguyễn Thông là đường Khái Hưng. Ngày 4/4/1985, cả hai đường được nhập làm một và được đổi tên là Trần Văn Đang.

- Trần Văn Đang (1942-1965), liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Ông còn là chiến sĩ hoạt động trong đội biệt động Sài Gòn. Quê ở Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, xuất thân từ một gia đình nghèo, mồ côi cha từ nhỏ, theo mẹ lên Sài Gòn sinh sống bằng nghề lao động tự do. Một thời gian vào làm thợ điện ở Phú Nhuận. Lúc chưa có gia đình, Trần Văn Đang thường tá túc trong nhà người chú ruột. Chú ruột anh là một đảng viên Cộng sản hoạt động bí mật ở nội thành. Chính ông đã hướng dẫn anh đi làm cách mạng và cũng chính ông đã đưa anh vào lực lượng vũ trang nội thành của đội biệt động Sài Gòn với bí danh là Sang. Tháng 3/1964, anh ra vùng Giải phóng, nhập ngũ trong tổ quân báo vũ trang, được giao vào thành phố nắm tình hình và xây dựng cơ sở, hoạt động trong đội 67 biệt động thành. Qua một thời gian thử thách, học tập chính trị và quân sự tại căn cứ đội ở Củ Chi, Trần Văn Đang được cấp trên giao nhiều nhiệm vụ quan trọng. Năm 1965, anh nhận nhiệm vụ đánh câu lạc bộ sĩ quan không quân Mỹ gần cổng sân bay Tân Sơn Nhất. Tổ chức giao anh một chiếc xe gắn máy cùng 10 kg thuốc nổ TNT, phân công một người lái xe đưa anh đến điểm đánh mìn. Qua công tác điều nghiên nhiều ngày, anh nắm được quy luật ra vào của quân Mỹ ở "Câu lạc bộ sĩ quan". Anh dự định dùng 10 kg thuốc nổ đó áp sát tường phá tung cả khu nhà mà sĩ quan và phi công Mỹ thường lui tới giải trí. Nhưng anh bị "chiêu hồi" mật báo cho cảnh sát Sài Gòn về kế hoạch đánh mìn. Trong lúc anh đang lên dây đồng hồ báo nổ thì cảnh sát ập đến. Chúng bắt Trần Văn Đang ngay giữa trưa ngày 20/3/1965. Trong một phiên tòa đặc biệt, Trần Văn Đang bị kết án tử hình. Ngày 22/6/1965, Trần Văn Đang bị đem ra xử bắn ở pháp trường cát bên hông Sở hỏa xa ở bùng binh Sài Gòn, lúc đó anh 23 tuổi, được truy tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân.

*(Trích Báo cáo nghiệm thu Đề án Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh - khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020. Tập 2, phần 2 Danh mục tên đường với thông tin về lịch sử và ý nghĩa)*

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ LẼ PHẢI, NGƯỜI YẾU THẾ,**
**PHÊ PHÁN HÀNH VI SAI TRÁI**

Vibrant HO CHI MINH CITY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH UBND QUẬN 3

# BIOGRAPHICAL INFORMATION OF HISTORICAL FIGURES, PLACES AND STREETS IN DISTRICT 3

## Tran Van Dang Street

- This street was formerly an unnamed alley. On January 10, 1972, the section from Le Van Si to Cach Mang Thang Tam Street was named Hoang Dao Street, and the section that exited Nguyen Thong Street was named Khai Hung Street. On April 04, 1985, both streets were merged into one and renamed Tran Van Dang Street.

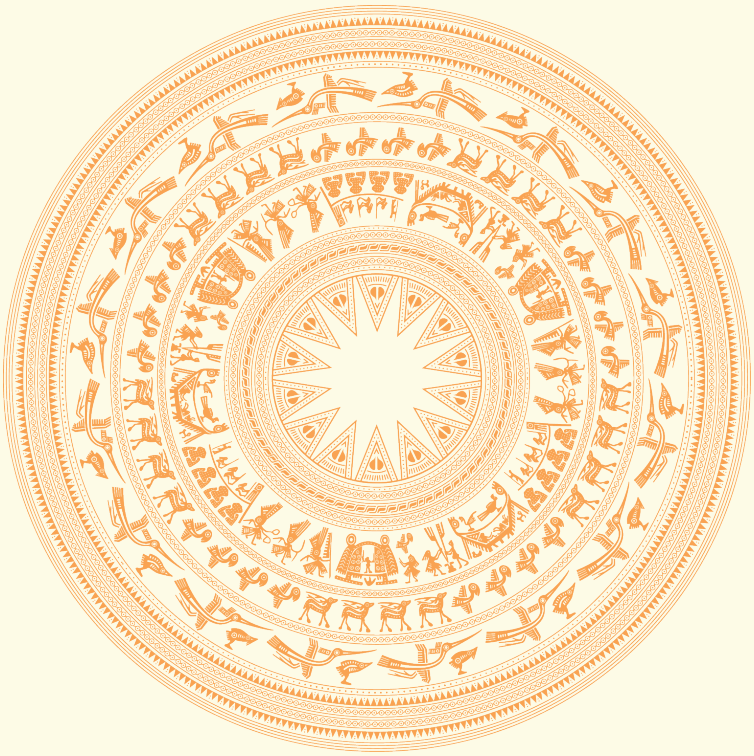
- Tran Van Dang (1942-1965), martyr, Hero of Vietnam's Revolutionary Armed Forces. He was also an active soldier in the Saigon Special Forces. Born in Long Ho, Vinh Long province, came from a poor family, orphaned father at a young age, followed his mother to Saigon to live as a freelance worker. For a time, he worked as an electrician in Phu Nhuan. When he was unmarried, Tran Van Dang often lived in his uncle's house. His uncle is a Communist party member who works secretly in the inner city. It was he who guided him to work in the revolution and it was he who brought him into the inner city armed forces of the Saigon Special Forces with the alias Sang. In March 1964, he went to the Liberation area, enlisted in the armed intelligence group, was assigned to the city to grasp the situation and build a base, operate in the 67th Saigon Special Forces. After a challenging period, studying politics and military at the team base in Cu Chi, Tran Van Dang was assigned many important tasks by his superiors. In 1965, he was assigned to attack the US Air Force officers' club near the gate of Tan Son Nhat airport. The organization gave him a motorbike and 10 kg of TNT, and assigned a driver to take him to the minesweeping site. Through many days of research, he understood the schedules of the American officers in the "officers club". He planned to use that 10 kg of explosives against the wall to blow up the whole building where American officers and pilots used to entertain. But he was secretly informed by "criminals" to the Saigon police about the plan to mine mines. While he was winding the alarm clock, the police arrived. They arrested Tran Van Dang at noon on March 20, 1965. In a special trial, Tran Van Dang was sentenced to death. On June 22, 1965, Tran Van Dang was executed by shooting at the sand court on the side the railway department at the Saigon roundabout, he was 23 years old at that time, was posthumously awarded the title Heroes of the People's Armed Forces.

*(Excerpt from the Acceptance Test Report of the Street Naming Project, Public works in Ho Chi Minh City - survey the current situation and solutions to 2020. Volume 2, part 2 Catalog of street names with history and meaning information)*

**STRIVE TO DEFEND JUSTICE AND PROTECT THE VULNERABLE WHILE CONDEMNING WRONGFUL BEHAVIOR**

# ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

## People's Committee of District 3, Hochiminh City



***Thông tin liên hệ, vấn đề cần phản hồi thắc mắc***

***Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 3***

***Số 99 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3***

